

Số: *01/BC-HĐQT. 25*  
No: *01/BC-HĐQT. 25*

Hà Nội, ngày *27* tháng 01 năm 2025  
Hanoi, January.. *27*, 2025

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

### REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Năm 2024/ Year 2024)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;  
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH / AN BINH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội / Floor 1, 2, 3 Geleximco Building, No. 36 Hoang Cau, O Cho Dua Ward, Dong Da District, Hanoi

- Điện thoại/Telephone: (84-24) 37612888 Fax: (84-24) 35190416 Email: [info@abbank.vn](mailto:info@abbank.vn)

- Vốn điều lệ/Charter capital: 10.350.367.620.000 đồng

- Mã chứng khoán/Stock symbol: ABB

- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc (TGD) /General Meeting of Shareholders, Board of Directors (BOD), Supervisory Board (SB), General Director (or Chief Executive Officer – CEO).

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ / implementation of internal audit: Đã thực hiện / Implemented

#### I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

TT No	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision	Ngày Date	Nội dung Content
----------	---	--------------	---------------------



No.		
	05/4/2024	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 / <i>Approved the 2023 Business Performance Report.</i></li> <li>2. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2024 / <i>Approved the 2024 Business Plan.</i></li> <li>3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của ABBANK đã được kiểm toán / <i>Approved the audited 2023 Financial Report of ABBANK.</i></li> <li>4. Thông qua Báo cáo về hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024 của HĐQT / <i>Approved the Board of Directors' Report on 2023 activities and 2024 operational orientation.</i></li> <li>5. Thông qua Báo cáo của HĐQT về thù lao thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát năm 2023 và đề xuất cho năm 2024 / <i>Approved the Board of Directors' Report on remuneration of Board of Directors and Supervisory Board members in 2023 and proposals for 2024.</i></li> <li>6. Thông qua Tờ trình của HĐQT về trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2023 / <i>Approved the Board of Directors' Proposal on fund allocation and distribution of after-tax profits for 2023.</i></li> <li>7. Thông qua Báo cáo về thẩm định tài chính, hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát / <i>Approved the Report on financial and operational appraisal in 2023 and the operational plan in 2024 of the Supervisory Board.</i></li> <li>8. Phê duyệt danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập và uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong các tổ chức kiểm toán độc lập trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của ABBANK cho năm tài chính 2024 và 2025 / <i>Approved the list of independent auditing organizations and</i></li> </ol>



		<p><i>authorize the Board of Directors to select one of the independent auditing organizations in the above list to audit ABBANK's Financial Statements for the fiscal years 2024 and 2025.</i></p> <p>9. <i>Chấp thuận đơn từ nhiệm và thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát theo nguyện vọng cá nhân của Bà Phạm Thị Hằng / Accepted the resignation letter and approved the dismissal of the member of the Supervisory Board according to the personal wishes of Ms. Pham Thi Hang.</i></p> <p>10. <i>Bầu Ông Nguyễn Hồng Quang làm thành viên Ban Kiểm soát (nhiệm kỳ thành viên 2024-2027) / Elected Mr. Nguyen Hong Quang as a member of the Supervisory Board (term of membership 2024-2027).</i></p>
--	--	---

**II. Hội đồng quản trị / Board of Directors:**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:**

STT No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành / Independent members of the Board of Directors, Non- executive members of the Board of Directors (BOD))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông/Mr. Đào Mạnh Kháng	Chủ tịch HĐQT / Chairman of the BOD  Thành viên HĐQT không điều hành / Non-Executive BOD Member	27/5/2011	
2	Ông/Mr. Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch HĐQT / Vice-Chairman of the	10/6/2003	

		<i>BOD</i> Thành viên HĐQT không điều hành / <i>Non-Executive BOD Member</i>		
3	Ông/Dato' John Chong Eng Chuan	Thành viên HĐQT không điều hành/ <i>Non-Executive BOD Member</i>	28/4/2023	
4	Ông/Mr. Foong Seong Yew	Thành viên HĐQT không điều hành / <i>Non-Executive BOD Member</i>	28/4/2023	
5	Ông/Mr. Nguyễn Danh Luong	Thành viên HĐQT không điều hành / <i>Non-Executive BOD Member</i>	25/4/2018	
6	Ông/Mr. Trần Bá Vinh	Thành viên độc lập HĐQT, không điều hành / <i>Independent and non-Executive BOD Member</i>	28/4/2023	
7	Bà/Mrs. Đỗ Thị Nhưng	Thành viên độc lập HĐQT, không điều hành / <i>Independent and non-Executive BOD Member</i>	28/4/2023	

## 2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Trong năm 2024, HĐQT ABBANK đã tổ chức 04 cuộc họp vào các ngày: 01/02/2024; 05/4/2024; 18/9/2024 và 22/11/2024.

*In 2024, ABBANK's BOD held 04 meetings on the following dates: February 1, 2024; April 5, 2024; September 18, 2024 and November 22, 2024.*

Tỷ lệ tham dự của các thành viên HĐQT như sau:

*The attendance of the BOD members is as follows:*

TT No.	Thành viên HĐQT/ <i>BOD</i> <i>member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of the BOD</i> <i>meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance</i> <i>rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for</i> <i>absence</i>
1	Ông/ Mr. Đào Mạnh Kháng	4	100%	



2	Ông/ Mr. Vũ Văn Tiền	2	100%	02 cuộc họp bận lịch công tác, có ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT dự họp và biểu quyết /with 02 meetings was busy with work schedule, authorized the BOD Chairman to attend the meeting and vote
3	Ông/ Mr. Nguyễn Danh Lương	4	100%	
4	Ông/ Dato' John Chong Eng Chuan	3	100%	01 cuộc họp bận lịch công tác, có ủy quyền cho Ông Foong Seong Yew biểu quyết /with 01 meeting was busy with work schedule, authorized Mr. Foong Seong Yew to attend the meeting and vote
5	Mr. Foong Seong Yew	4	100%	
6	Ông/ Mr. Trần Bá Vinh	4	100%	
7	Bà/ Mrs. Đỗ Thị Nhung	4	100%	

Ngoài ra, căn cứ Quy định về thông qua các quyết định của HĐQT, các thành viên HĐQT đã biểu quyết qua thư điện tử (email) để phê duyệt, thông qua và ban hành nhiều chính sách, quy định nội bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT, bao gồm: Điều chỉnh Cơ cấu tổ chức của ABBANK; Thành lập và ban hành Quy định về chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Khối Marketing; Triển khai các thủ tục, hồ sơ miễn nhiệm và bầu thay thế 01 thành viên BKS ABBANK nhiệm kỳ 2023-2027; Kế hoạch, lộ trình và chi phí giai đoạn 2 Dự án làm mới Chiến lược ABBANK; Chấp thuận đơn từ nhiệm của ông Đỗ Lam Điền – Phó TGD; Ban hành Khẩu vị rủi ro năm 2024; Phê duyệt bộ Báo cáo ICAAP 2024; Miễn nhiệm chức danh Phó TGD đối với ông Nguyễn Mạnh Quân; Quy định hệ thống Kiến trúc công việc và Quy chế Hệ thống kiến trúc đại ngộ; Ban hành Quy định chế độ thưởng tại Ngân hàng An Bình; Ban hành Quy định về Chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị; Văn phòng Chuyển đổi; Khối Tổng hợp; Khối Ngân hàng Số và Dữ liệu; Khối Quản trị nguồn nhân lực,...; Ban hành Quy chế tổ



chức và hoạt động của các cấp phê duyệt tín dụng tại ABBANK; Sửa đổi Quy chế Miễn giảm lãi vay đối với khách hàng; Cập nhật bộ nhận diện thương hiệu ABBANK; Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024 và 2025; Ban hành Chính sách Tuân thủ tỷ lệ an toàn vốn; Ban hành Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động; Ban hành Chính sách dự phòng rủi ro tín dụng; Sửa đổi Quy chế Phòng chống rửa tiền; Thành lập và Ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Tín dụng chuyên biệt; Hội đồng Ứng dụng Thông tư 02/2023/TT-NHNN; Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế Mua bán trái phiếu Doanh nghiệp; Phê duyệt Đề xuất chương trình Phòng chống gian lận tại ABBANK; Ban hành Quy chế thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng; Ban hành Quy chế bao thanh toán và dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán; Chấm dứt hoạt động của Hội đồng tín dụng Chuyên biệt và Hội đồng ứng dụng Thông tư 02/2023/TT-NHNN; Thông qua Quy chế Phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại Ngân hàng An Bình; Ban hành Quy chế cho vay của Ngân hàng An Bình; Ban hành Quy chế An toàn hệ thống thông tin; Ban hành Quy chế bảo lãnh đối với khách hàng; Phê duyệt Đề xuất mở mới Chi nhánh, Phòng Giao dịch Ngân hàng An Bình năm 2024 -2025; Ban hành Quy chế quản lý hoạt động mạng lưới; Phê duyệt các giao dịch với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ...

*In addition, based on the Regulation on the approval of the BOD decisions, the BOD members voted via email to approve, pass and promulgate many internal policies and regulations under the authority of the BOD, including: Adjusting the organizational structure of ABBANK; Establishing and promulgating the Regulation on the functions, tasks and organizational structure of the Marketing Division; Conducting procedures and documents for dismissal and election of a replacement member of the ABBANK Supervisory Board for the 2023-2027 term; Plan, roadmap and costs of phase 2 of the ABBANK Strategy Renewal Project; Approving the resignation letter of Mr. Do Lam Dien - Deputy General Director; Issuing the 2024 Risk Appetite; Approving the ICAAP 2024 Report; Dismissing the position of Deputy General Director for Mr. Nguyen Manh Quan; Regulation on the work structure and remuneration system; Issuing the Regulation on the bonus policy at An Binh Bank; Issuing regulations on functions, tasks and organizational structure of divisions: Transformation Office, General Division; Digital Banking and Data Division; Human Resource Management Division...; Promulgating the Regulation on organization and operation of credit approval levels at ABBANK; Adjusting the Regulation on Interest Exemption and Reduction for Customers; Updating the ABBANK brand identities; Approving the selection an independent audit organization for FY 2024 and 2025; approval the Capital Adequacy Ratio Compliance Policy; Issuing the Regulation on limits and safety assurance ratios in operations; Issuing the Credit Risk Provision Policy; Adjusting the Regulation on Anti-Money Laundering; Establishing and Issuing the Regulation on Organization and Operation of the Specialized Credit Council; Council for Application of Circular 02/2023/TT-NHNN; Amendment and supplement a number of contents of the Regulation on Corporate Bond Trading; Approval the Proposal for the Anti-Fraud Program at ABBANK; Issuing the Regulation on letters of credit and other business activities related to letters of credit; Issuing the Regulations on factoring and other services related to factoring; Terminating the operation of the Specialized Credit*



*Council and the Council for the application of Circular 02/2023/TT-NHNN; Approval Regulation on preventing money laundering, terrorist financing and financing the proliferation of weapons of mass destruction at An Binh Bank; Issuing the Lending Regulation of An Binh Bank; Issuing Regulation on Information System Safety; Issuing Regulation on Guarantee for customers; Approving the Proposal to open new branches and transaction offices of An Binh Bank in 2024-2025; Issuing the Regulation on managing network activities; Approving transactions with insiders and related persons of insiders...*

### **3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervisory activities of the BOD over the Board of Management (BOM):**

- HĐQT giám sát Ban Điều hành (BDH) thông qua các báo cáo hoạt động kinh doanh hàng ngày, tháng, quý và các báo cáo/ đề xuất phát sinh khác từ BDH;

*The BOD supervises the BOM through daily, monthly, quarterly business activity reports and other reports/proposals arising from the BOM;*

- Trong năm, HĐQT đã có những chỉ đạo, định hướng và đưa ra các nhiệm vụ trọng tâm từng thời kỳ, từ đó giúp BDH có những hành động cụ thể, điều hành hoạt động kinh doanh bám sát mục tiêu, tăng cường kiểm soát cơ cấu danh mục tài sản đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu hiệu quả tài chính và an toàn hoạt động, tăng lợi nhuận với kiểm soát rủi ro, mở rộng tín dụng với kiểm soát nợ xấu...

*During the year, the BOD has given directions, orientations and set out key tasks for each period, thereby helping the BOM take specific actions, operate business activities closely following the goals, strengthen control of the asset portfolio structure to ensure harmony between the goals of financial efficiency and operational safety, increase profits with risk control, expand credit with bad debt control...*

- Việc giám sát của HĐQT đối với BDH còn được thực hiện thông qua chức năng giám sát của các Ủy ban của HĐQT theo từng lĩnh vực hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ của từng Ủy ban.

*The BOD's supervision of the BOM is also carried out through the supervision function of the BOD Committees in each field of operation in accordance with the functions and tasks of each Committee.*

- Đối với các hoạt động thuộc thẩm quyền xem xét và quyết định của HĐQT, TGD báo cáo và trình HĐQT xem xét. Trên cơ sở đó, HĐQT sẽ đưa ra các quyết định để TGD điều hành triển khai thực hiện.

*For activities under the authority of the BOD to consider and decide, the CEO reports and submits to the BOD for consideration. On that basis, the BOD will make decisions for the CEO to implement.*

- Bên cạnh đó, trên cơ sở các Báo cáo của Kiểm toán nội bộ (KTNB) trực thuộc Ban kiểm soát (BKS), HĐQT đã có những chỉ đạo đến BDH về các vấn đề cụ thể mà KTNB khuyến nghị, kịp thời khắc phục tồn tại, củng cố, nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành, quản trị rủi ro và giám sát toàn diện hoạt động của Ngân hàng.

*In addition, based on the Internal Audit Reports (IA) under the Supervisory Board (SB), the BOD has given instructions to the BOM on specific issues recommended by the IA, promptly overcoming existing problems, consolidating and improving the effectiveness*



of governance, risk management and comprehensive supervision of the Bank's operations.

#### 4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the BOD's Committees (If any):

Các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị bao gồm: Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự; Ủy ban Chiến lược và Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số.

*The Committees under the BOD include: Risk Management Committee, Human Resources Committee; Strategy Committee; and Transformation and Digital Banking Committee.*

##### a) Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR) / The Risk Management Committee (RMC):

Cơ cấu tổ chức, nhân sự và hoạt động của UBQLRR đảm bảo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định nội bộ của ABBANK.

- UBQLRR đã tham mưu và đề xuất cho HĐQT các chính sách, định hướng quan trọng về công tác QLRR và giám sát TGD/BĐH việc thực thi, triển khai các hoạt động liên quan QLRR và xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về rủi ro theo yêu cầu, kiến nghị của Cơ quan Thanh tra giám sát – NHNN, HĐQT.

*The RMC has advised and proposed to the BOD important policies and orientations on risk management and supervised the CEO/BOM in implementing and deploying activities related to risk management and handling and overcoming existing problems and limitations relating risks according to the requirements and recommendations of the Inspection and Supervision Agency - State Bank of Vietnam and the BOD.*

- UBQLRR đã họp trực tiếp 04 lần với sự tham gia đầy đủ các thành viên, Ban Kiểm soát, TGD và các đơn vị chức năng liên quan. Ngoài ra, UBQLRR cũng tổ chức họp trực tiếp nhiều chuyên đề thảo luận, cho ý kiến và đưa ra nhiều khuyến nghị tới BĐH và đã được triển khai vào thực tiễn giúp việc quản lý và giảm thiểu rủi ro chủ động, hiệu quả hơn.

*The RMC has held 4 direct meetings with the full participation of members, the SB, the CEO and related functional units. In addition, the RMC also held direct meetings on many topics to discuss, give opinions and make many recommendations to the BOM that have been implemented into practice to help manage and minimize risks more proactively and effectively.*

- UBQLRR đã áp dụng ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, theo dõi, giám sát việc thực hiện các Khuyến nghị UBQLRR.

*The RMC has applied information technology to manage, monitor and supervise the implementation of the RMC's Recommendations.*

- UBQLRR đã góp ý đối với các văn bản quan trọng, phương pháp luận, xây dựng, kiểm định và áp dụng kết quả các mô hình rủi ro tín dụng do BĐH trình HĐQT.



*The RMC has commented on important documents, methodologies, development, testing and application of results of credit risk models submitted by the BOM to the BOD.*

- UBQLRR đã giám sát rủi ro thường xuyên thông qua các giới hạn rủi ro, hồ sơ báo cáo rủi ro, báo cáo quản lý vốn, các báo cáo QLRR, báo cáo giám sát tín dụng, phi tín dụng, rà soát hoạt động các hội đồng thuộc BDH, cảnh báo mức độ an toàn của Ngân hàng theo quy định của NHNN và của ABBANK và hàng tháng, UBQLRR có kiến nghị tới TGD/BDH để cải thiện hoạt động các hội đồng thuộc BDH tốt hơn.

*The RMC has regularly monitored risks through risk limits, risk reporting records, capital management reports, risk management reports, credit and non-credit monitoring reports, reviewing the activities of the BOM's councils, warning about the Bank's safety level according to the regulations of the State Bank and ABBANK; and every month, the RMC has made recommendations to the CEO/BOM to improve the activities of the BOM's councils*

- Ngoài ra, UBQLRR thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ khác theo quy chế tổ chức và hoạt động như: tư vấn HĐQT về phê duyệt các chính sách QLRR, Khẩu vị rủi ro, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các chính sách, quy chế, mô hình; tư vấn HĐQT trong việc phê duyệt chủ trương cung cấp sản phẩm mới; Đề xuất các kế hoạch truyền thông, củng cố/nâng cao nhận thức về văn hóa quản lý rủi ro trên toàn hệ thống, góp phần nâng cao chất lượng quản lý rủi ro toàn hàng.

*In addition, the RMC completed other tasks according to the organization and operation regulations such as: advising the BOD on approving risk management policies, risk appetite, assessing the suitability and effectiveness of policies, regulations, and models; advising the BOD on approving the policy of providing new products; Proposing communication plans, strengthening/raising awareness of risk management culture throughout the system, contributing to improving the quality of risk management across the Bank.*

#### **b) Ủy ban Nhân sự (UBNS) / The Human Resources Committee (HRC):**

Cơ cấu và hoạt động của UBNS đảm bảo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định nội bộ của ABBANK. Hoạt động chính của UBNS trong năm 2024 bao gồm:

*The structure and operation of the HRC has ensured compliance with the regulations of the State Bank and the internal regulations of ABBANK. The main activities of the HRC in 2024 include:*

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến nhân sự, chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các chính sách đãi ngộ khác của ABBANK. UBNS đã hỗ trợ tìm kiếm, đánh giá, xem xét, đề xuất lên HĐQT tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thuyên chuyển cán bộ chủ chốt của Ngân hàng thuộc thẩm quyền.

*Advised and consulted the BOD on issues related to human resources, salary, remuneration, bonuses and other welfare policies of ABBANK. The HRC has supported the search,*



*evaluation, review and recommendation to the BOD to recruit, appoint, dismiss and transfer key staff of the Bank under its authority.*

- UBNS đã tham mưu, cho ý kiến về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các Khối/đơn vị Hội sở và đơn vị kinh doanh; Hệ thống kiến trúc đãi ngộ, Hệ thống kiến trúc công việc của ABBANK... trước khi HĐQT ban hành.

*The HRC has advised and commented on the organizational structure, functions and tasks of the Headquarters divisions/units and business units; the remuneration structure system, the work architecture system of ABBANK... to be promulgated by the BOD.*

- Tham mưu cho HĐQT trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng môi trường làm việc, cải thiện chế độ đãi ngộ cho người lao động.

*Advised the BOD on training and developing human resources, building a working environment, and improving employee benefits.*

- Trong năm 2024, ngoài việc đưa ý kiến tham vấn trực tiếp, bằng văn bản cho HĐQT, UBNS cũng đã họp nhằm nắm bắt về tình hình hoạt động nhân sự và các kế hoạch hành động của Khối Quản trị Nguồn nhân lực trong thời gian tới để giúp HĐQT giám sát công tác quản trị nguồn nhân lực của toàn hàng, từ đó có những chỉ đạo cho BDH trong điều hành hoạt động nhằm tối ưu nguồn lực, mang lại hiệu quả cho ABBANK.

*In 2024, in addition to providing direct and written consultation to the BOD, the HRC also held meetings to update information on the human resource situation and action plans of the HRM Division in the coming time to help the BOD monitor the human resource management of the entire bank, thereby providing instructions to the BOM in operating activities to optimize resources, bringing efficiency to ABBANK.*

- Ngoài ra, UBNS đã cho ý kiến, tham mưu HĐQT về các vấn đề khác liên quan đến công tác quản trị nguồn nhân lực theo chức năng nhiệm vụ của Ủy ban...

*In addition, the HRC has given opinions and advised the BOD on other issues related to human resource management according to the functions and tasks of the Committee...*

**c) Ủy ban Chiến lược (UBCL) / The Strategy Committee (SC):**

Năm 2024, UBCL đã thực hiện các hoạt động, bao gồm

*In 2024, the SC carried out activities including:*

- Chỉ đạo, giám sát và đồng hành cùng các đơn vị liên quan, đưa ra định hướng, các mục tiêu chiến lược, xác định các sáng kiến chiến lược của ABBANK và các bước triển khai.

*Directed, supervised and accompanied relevant units, provided orientations, strategic goals, identified ABBANK's strategic initiatives and implementation steps.*

- Hỗ trợ chuyển đổi mô hình kinh doanh hướng tới khách hàng, chuyển đổi cơ cấu tổ chức đơn vị kinh doanh theo định hướng lấy khách hàng làm trọng tâm.



*Supported the transformation of the customer-oriented business model, transformed the organizational structure of business units towards customer-centric orientation.*

- Chỉ đạo xây dựng văn hóa doanh nghiệp thông qua việc tiếp tục triển khai chuỗi hoạt động trong Hành trình văn hóa.

*Directed the building of corporate culture through continuing to implement a series of activities in the Cultural Journey.*

- Các thành viên UBCL là thường trực HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp của BĐH và các Ban Dự án nhằm triển khai các Dự án của Ngân hàng như: Dự án Omni Channel giúp đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng mô hình quản trị rủi ro,... và đưa ra các ý kiến chỉ đạo kịp thời giúp các Dự án triển khai đúng định hướng và đạt được các mục tiêu đề ra...

*The members of the SC who are Standing Members of the BBOD have regularly participated in meetings of the BOM and Project Management Office to implement the Bank's Projects such as: Omni Channel Project to promote digital transformation, development risk management models, ... and provide timely guidance to help the Projects deploy in the right direction and achieve the set goals...*

- Thực hiện giám sát, hỗ trợ và đồng hành cùng BĐH trong thực thi Kế hoạch chiến lược và các sáng kiến chiến lược và thực hiện chuyển đổi Ngân hàng.

*Have supervised, supported and accompanied the BOM in implementing the Strategic Plan and strategic initiatives and implementing the Bank's transformation.*

**d) Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng Số (UBCD&NHS)/ *The Transformation and Digital Banking Committee (TDC)***

Hoạt động của Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số (UBCD&NHS) trong năm 2024 tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu để hỗ trợ chiến lược chuyển đổi của Ngân hàng:

*The activities of the Transformation and Digital Banking Committee (TDC) in 2024 focused on key areas to support the Bank's transformation strategy:*

UBCD&NHS đã tham mưu HĐQT và đưa ra các đề xuất, khuyến nghị cũng như làm việc với BĐH về các kế hoạch am hiểu phân khúc khách hàng từ đó xây dựng các giải pháp và sản phẩm phù hợp, tối ưu hóa mô hình bán, kiện toàn năng lực nhân sự, giám sát việc triển khai các kế hoạch kinh doanh, tăng cường quản trị rủi ro, các hoạt động xử lý nợ, và nâng cao chất lượng dịch vụ, chú trọng các hoạt động gia tăng trải nghiệm khách hàng, tăng cường các hoạt động truyền thông chủ động nâng tầm uy tín thương hiệu với mục tiêu đảm bảo các hoạt động Ngân hàng triển khai đúng định hướng chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

*TDC has advised the BOD and made proposals and recommendations as well as worked with the BOM on plans to understand customer segments, thereby building appropriate solutions and products, optimizing sale model, improving human resources capacity, supervising the implementation of business plans, strengthening risk management,*



*debt settlement activities, and improving service quality, focusing on activities to enhance customer experience, enhancing communication activities to proactively enhance brand reputation with the goal of ensuring that the Bank's activities are implemented in accordance with the strategic direction of focusing on customers, towards the goal of sustainable development.*

UBCD&NHS hỗ trợ BDH, các Khối/Phòng/Ban trong việc xây dựng nền tảng cho mục tiêu phát triển các dự án liên quan đến chuyển đổi số, các Dự án về công nghệ thông tin, Quy trình xử lý sự cố... và đưa ra các ý kiến chỉ đạo, khuyến nghị kịp thời nhằm thúc đẩy hoạt động chuyển đổi và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng an toàn, hiệu quả. Đặc biệt là việc hỗ trợ, đồng hành và chỉ đạo sát Ban Dự án OmniChannel, giúp ABBANK lần đầu tiên ra mắt được các ứng dụng ngân hàng số được xây dựng và phát triển bởi chính nguồn lực nội bộ với những trải nghiệm khác biệt trên nền tảng số hiện đại, an toàn cho Khách hàng doanh nghiệp (ứng dụng ABBANK Business từ tháng 7.2024) và Khách hàng cá nhân (ứng dụng ABBANK từ tháng 12.2024).

*TDC has supported the BOM, Divisions/Units in building the foundation for the goal of developing projects related to digital transformation, IT projects, Incident Handling Processes... and providing timely guidance and recommendations to promote the transformation activities and safe and effective business operations of the Bank. In particular, the support, companionship and close direction of the OmniChannel Project Board helped ABBANK for the first time launch digital banking applications built and developed by its own internal resources with different experiences on a modern, safe digital platform for Corporate Customers (ABBANK Business application from July 2024) and Individual Customers (ABBANK application from December 2024).*

**5. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT / Resolutions, Decisions of the BOD:**

Trong năm 2024, HĐQT đã thông qua và ban hành nhiều Nghị quyết/ Quyết định về cơ chế, chính sách, quy định quản trị nội bộ, đầu tư, giao dịch với bên liên quan và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT:

*In 2024, the BOD approved and issued many Resolutions/Decisions on mechanisms, policies, internal governance regulations, investment, related party transactions and other issues under the authority of the BOD:*

TT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01/NQ-HĐQT.24	5/01/2024	Nghị quyết về Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP An Bình / <i>Resolution on Organizational Structure of An Binh</i>	100%



			<i>Commercial Joint Stock Bank</i>	
2	02/NQ-HĐQT.24	22/01/2024	Triển khai các trình tự, thủ tục, hồ sơ miễn nhiệm, chuẩn bị nhân sự và bầu thay thế thành viên BKS ABBANK nhiệm kỳ 2023-2027 / <i>Carrying out procedures and documents for dismissal, personnel preparation, and election of replacement members of ABBANK's SB for the 2023-2027 term.</i>	100%
3	03/NQ-HĐQT.24	22/01/2024	Chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến bằng văn bản thực hiện quyền đề cử ứng viên bầu thay thế TV BKS nhiệm kỳ 2023 – 2027 / <i>Closing the list of shareholders for collecting written opinions to exercise the right of nomination candidates to replace members of the SB for the 2023 - 2027 term</i>	100%
4	04/NQ-HĐQT.24	16/02/2024	Triệu tập cuộc họp và dự kiến nội dung chương trình nghị sự, tài liệu cuộc họp ĐHĐCD thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP An Bình / <i>Convening the meeting and planning the agenda and documents for the 2024 Annual General Meeting of Shareholders of An Binh Commercial Joint Stock Bank</i>	100%
5	05/NQ-HĐQT.24	21/02/2024	Danh sách nhân sự dự kiến bầu thay thế thành viên BKS ABBANK nhiệm kỳ 2023 – 2027 / <i>List of personnel expected to be elected to replace members of ABBANK's SB for the 2023 - 2027 term</i>	100%
6	06/NQ-HĐQT.24	08/04/2024	Thực hiện trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2023 / <i>Implementing fund allocation from after-tax profit in 2023</i>	100%
7	07/NQ-HĐQT.24	25/04/2024	Phê duyệt phương án xử lý TSBĐ của Công ty TNHH đóng tàu và cơ khí hàng hải Sài Gòn / <i>Approval of the plan to handle the fixed assets of Saigon Shipbuilding and Marine Engineering Company Limited</i>	71,4%

8	08/NQ-HĐQT.24	01/7/2024	Lựa chọn tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính của ABBANK cho năm tài chính 2024 và 2025 / <i>Selecting an organization to audit ABBANK's financial statements for fiscal years 2024 and 2025</i>	71,4%
9	09/NQ-HĐQT.24	23/9/2024	Thành lập Chi nhánh, Phòng giao dịch năm 2024 / <i>Establishment Branches and Transaction Offices in 2024</i>	100%
10	10/NQ-HĐQT.24	07/11/2024	Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 01 năm 2024 / <i>Approval of the first private bond issuance plan in 2024.</i>	100%
11	01/QĐ-HĐQT.24	05/01/2024	QĐ Thành lập Khối Marketing và ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ và CCTC của Khối Marketing – ABBANK / <i>Decision on Establishing the Marketing Division and promulgating Regulation on functions, tasks and financial structure of the Marketing Division - ABBANK</i>	100%
12	05/QĐ-HĐQT.24	11/01/2024	QĐ Phê duyệt sử dụng mô hình định lượng rủi ro trong việc chấm điểm hành vi khách hàng để đưa ra đề xuất trước hạn mức cấp thẻ tín dụng phân khúc KHCHN / <i>Decision on approval of the use of quantitative risk models in scoring customer behavior to propose pre-limit credit card issuance for the KHCHN segment</i>	100%
13	06/QĐ-HĐQT.24	11/01/2024	QĐ Ban hành quy chế chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác đối với Khách hàng / <i>Decision on promulgating regulations on discounting transfer instruments and other valuable papers for Customers</i>	100%
14	09/QĐ-HĐQT.24	12/01/2024	QĐ Thành lập Khối Tài chính Kế toán / <i>Decision on Establishment of Finance and Accounting Division</i>	100%
15	11/QĐ-HĐQT.24	12/01/2024	QĐ Thành lập Văn phòng Chuyển đổi - Ngân hàng TMCP An Bình / <i>Decision on Establishment of Transformation Office -</i>	100%



			<i>An Binh Commercial Joint Stock Bank</i>	
16	80/QĐ-HĐQT.24	05/02/2024	QĐ Ban hành Khâu vị rủi ro năm 2024 / <i>Decision on Issuing Risk Appetite for 2024</i>	100%
17	102/QĐ-HĐQT.24	12/3/2024	QĐ về việc Phê duyệt sử dụng mô hình định lượng rủi ro, mô hình hành vi thẻ điểm B trong việc chấm điểm và xếp hạng tín dụng nội bộ cho phân khúc KHDN SMEs và NHBB tại ABBANK / <i>Decision on Approval of the use of quantitative risk model, B scorecard behavioral model in internal credit scoring and rating for SMEs and wholesale banking segments at ABBANK.</i>	100%
18	110/QĐ-HĐQT.24	20/3/2024	QĐ Kiện toàn HĐQT CTY TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản ABBANK nhiệm kỳ 2021-2026 / <i>Decision on reorganizing the Board of Members of ABBANK Debt Management and Asset Exploitation Company Limited for the 2021-2026 term</i>	100%
19	118/QĐ-HĐQT.24	27/3/2024	Phê duyệt sử dụng định lượng MHRR - Mô hình thẻ điểm hồ sơ thẻ điểm A trong việc chấm điểm và xếp hạng Tín dụng nội bộ cho phân khúc KHDN SME và NHBB tại ABBANK / <i>Approval of the use of quantitative risk limits - A-profile scorecard model in internal credit scoring and rating for SME and Wholesale Banking segments at ABBANK</i>	100%
20	149/QĐ-HĐQT.24	17/4/2024	QĐ Kiện toàn Ban chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng và tội phạm của ABBANK / <i>Decision on strengthening the members of the ABBANK's Steering Committee for Anti-Corruptions and Crimes.</i>	100%
21	150/QĐ-HĐQT.24	17/4/2024	QĐ Ban hành chương trình hành động Phòng, Chống tham nhũng tiêu cực và tội phạm của ABBANK / <i>Decision on Issuing ABBANK's Action Program for Prevention</i>	100%

			<i>Corruptions, Negatives and Crimes.</i>	
22	152/QĐ-HĐQT.24	24/4/2024	QĐ Ban hành quy định hệ thống kiến trúc đãi ngộ CBNV của ABBANK / <i>Decision on Issuing Regulation on the System of Remuneration for Employees of ABBANK</i>	100%
23	153/QĐ-HĐQT.24	24/4/2024	QĐ Quy chế hệ thống kiến trúc công việc tại ABBANK / <i>Decision on the System of Works at ABBANK</i>	100%
24	159/QĐ-HĐQT.24	06/5/2024	Ban hành quy định về CNNV và CCTC của Văn phòng chuyển đổi – ABBANK / <i>Issuing regulations on functions, tasks and organizational structure of the Transformation Office - ABBANK</i>	100%
25	184/QĐ-HĐQT.24	28/5/2024	Kế hoạch Thực hiện chương trình hành động Phòng chống tham nhũng tiêu cực và tội phạm năm 2024 tại ABBANK / <i>Plan to Implement the Action Program to Prevent Corruptions, Negatives and Crimes in 2024 at ABBANK</i>	100%
26	185/QĐ-HĐQT.24	28/5/2024	QĐ cử nhân sự tham gia Chương trình Nâng cao năng lực quản lý và lãnh đạo ABB Excel Leadership tại ABBANK / <i>Decision to send personnel to participate in the ABB Leadership and Management Capacity Improvement Program at ABBANK</i>	100%
27	217/QĐ-HĐQT.24	28/6/2024	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các cấp phê duyệt tín dụng tại ABBANK / <i>Issuing regulation on organization and operation of credit approval levels at ABBANK.</i>	100%
28	218/QĐ-HĐQT.24	28/6/2024	QĐ Sửa đổi quy chế miễn, giảm lãi vay đối với Khách hàng / <i>Decision on amending regulations on exemption and reduction of loan interest for Customers.</i>	100%
29	218-1/QĐ-HĐQT.24	28/6/2024	QĐ Cập nhật bộ nhận diện thương hiệu ABBANK / <i>Decision on updating</i>	100%



			<i>ABBANK brand identities.</i>	
30	220/QĐ-HĐQT.24	01/7/2024	QĐ Ban hành Chính sách tuân thủ tỷ lệ an toàn vốn tại ABBANK / <i>Decision on promulgating the policy on compliance with capital safety ratio at ABBANK.</i>	85,7%
31	225/QĐ-HĐQT.24	02/7/2024	QĐ Ban hành Quy định về CNNV và CCTC của Khối Tổng hợp tại ABBANK / <i>Decision on Issuing Regulations on functions, tasks and organizational structure of the General Department at ABBANK.</i>	100%
32	240-1/QĐ-HĐQT.24	17/7/2024	QĐ Sửa đổi bổ sung một số nội dung Quy chế góp vốn mua cổ phần của ABBANK / <i>Decision on Amending and supplementing some contents of the ABBANK's Regulation on capital contribution to purchase shares</i>	71,4%
33	244/QĐ-HĐQT.24	22/7/2024	QĐ Ban hành Quy định về CNNV, CCTC của Khối Ngân hàng số và Dữ liệu Ngân hàng An Bình / <i>Decision on Issuing Regulation on functions, tasks and organizational structure of the Digital Banking and Data Division of An Binh Bank</i>	100%
34	247/QĐ-HĐQT.24	26/7/2024	QĐ Ban hành Quy chế Quản lý dự án tại ABBANK / <i>Decision on Issuing Regulation on Project Management at ABBANK</i>	100%
35	290/QĐ-HĐQT.24	26/8/2024	QĐ Ban hành Quy định các giới hạn, tỷ lệ, bảo đảm an toàn trong hoạt động / <i>Decision on Issuing Regulation on limits, ratios, and safety assurance in operations</i>	100%
36	292/QĐ-HĐQT.24	29/8/2024	QĐ Ban hành Chính sách dự phòng rủi ro tín dụng / <i>Decision on Issuing Credit Risk Provision Policy</i>	100%
37	292-1/QĐ-HĐQT.24	30/8/2024	QĐ Sửa đổi quyết định số 257 về quy chế Phòng chống rửa tiền / <i>Decision on Amending Decision No. 257 on Anti-Money Laundering Regulation</i>	100%



38	293/QĐ-HĐQT.24	30/8/2024	QĐ Thành lập và ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Tín dụng chuyên biệt / <i>Decision on Establishing and Issuing Regulation on the Organization and Operation of the Specialized Credit Council</i>	100%
39	294/QĐ-HĐQT.24	30/8/2024	QĐ Ban hành Quy định thành lập Hội đồng ứng dụng Thông tư 02/2023/TT-NHNN / <i>Decision on Issuing Regulation on Establishing the Council to Apply Circular 02/2023/TT-NHNN</i>	100%
40	303/QĐ-HĐQT.24	06/9/2024	QĐ Sửa đổi bổ sung một số nội dung của Quy chế mua bán trái phiếu doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 124/QĐ-HĐQT.23 ngày 13/6/2023 / <i>Decision on Amending and Supplementing a Number of Contents of the Regulation on Buying and Selling Corporate Bonds issued together with Decision No. 124/QD-HDQT.23 dated June 13, 2023.</i>	100%
41	334/QĐ-HĐQT.24	23/9/2024	QĐ Ban hành Quy định về CNNV, CCTC của Khối Quản trị Nguồn nhân lực / <i>Decision on Issuing Regulations on the Functions, Tasks, and Organizational Structure of the Human Resources Management Division</i>	100%
42	341/QĐ-HĐQT.24	27/9/2024	QĐ Ban hành Quy chế thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng / <i>Decision on Issuing Regulation on Letters of Credit and Other Business Activities Related to Letters of Credit</i>	100%
43	349/QĐ-HĐQT.24	08/12/2024	QĐ Ban hành quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng ứng dụng Thông tư 02/2023/TT-NHNN / <i>Decision on promulgating regulation on the organization and operation of the Council for the application of Circular 02/2023/TT-NHNN</i>	100%



44	356/QĐ-HĐQT.24	22/10/2024	QĐ Ban hành Quy chế bao thanh toán và dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán / <i>Decision on promulgating regulation on factoring and other services related to factoring</i>	100%
45	360/QĐ-HĐQT.24	23/10/2024	QĐ Chấm dứt hoạt động của HĐTD chuyên biệt và hội đồng ứng dụng thông tư 02 / <i>Decision on terminating the operation of the specialized credit council and the council for the application of Circular 02</i>	100%
46	386-1/QĐ-HĐQT.24	21/11/2024	QĐ Ban hành Quy định về CNNV, CCTC của Khối Tổng hợp / <i>Decision on promulgating regulations on functions, tasks and organizational structure of the General Division</i>	100%
47	388/QĐ-HĐQT.24	22/11/2024	QĐ Ban hành Quy định về Chế độ thưởng tại Ngân hàng An Bình / <i>Decision on promulgating regulation on bonus policy at An Binh Bank</i>	100%
48	393/QĐ-HĐQT.24	28/11/2024	Ban hành Quy chế PCRT, Tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại Ngân hàng An Bình / <i>Issuing the Regulation on Anti-Money Laundering, Terrorist Financing and Proliferation of Weapons of Mass Destruction at An Binh Bank.</i>	100%
49	409/QĐ-HĐQT.24	11/12/2024	QĐ Ban hành Quy chế cho vay đối với khách hàng của Ngân hàng An Bình / <i>Decision on Issuing the Regulation on Lending to Customers of An Binh Bank</i>	100%
50	424/QĐ-HĐQT.24	24/12/2024	QĐ Ban hành Quy chế an toàn hệ thống thông tin / <i>Decision on Issuing the Regulation on Information System Safety</i>	100%
51	425/QĐ-HĐQT.24	30/12/2024	QĐ Ban hành quy chế bảo lãnh đối với khách hàng / <i>Decision on Issuing the Regulation on Guarantees for Customers</i>	71,4%
52	429/QĐ-HĐQT.24	31/12/2024	QĐ Bổ nhiệm TGD Ngân hàng TMCP An Bình / <i>Decision on Appointing the General</i>	100%

			<i>Director of An Binh Commercial Joint Stock Bank</i>	
53	430/QĐ-HĐQT.24	31/12/2024	QĐ Miễn nhiệm thành viên Ủy ban QLRR / <i>Decision on Dismissal of Members of the Risk Management Committee</i>	100%
54	431/QĐ-HĐQT.24	31/12/2024	QĐ Ban hành Quy chế quản lý hoạt động mạng lưới tại Ngân hàng An Bình / <i>Decision on Issuing Regulation on Network Operation Management at An Binh Bank</i>	85,7%

Trong năm 2024, HĐQT/Chủ tịch HĐQT cũng đã ban hành nhiều quyết định khác thuộc thẩm quyền về tuyển dụng, bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, cử kiêm nhiệm, chuyển chuyên, chấm dứt HĐLĐ, xử lý kỷ luật lao động CBNV, thay đổi địa điểm ĐVKD,...

*In 2024, the BOD/BOD Chairman also issued many other decisions within its/his authority on recruitment, appointment, reappointment, concurrent assignment, transfer, termination of labor contracts, disciplinary action against employees, change of business location, etc.*

### III. Ban kiểm soát, Ủy ban Kiểm toán/SB, Audit Committee:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of SB:

STT No.	Thành viên BKS/ Members of Supervisory Board	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Supervisory Board / Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Trưởng Ban Kiểm soát <i>Head of Supervisory Board</i>	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS: 26/3/2009 <i>Start date as a member of the Supervisory Board: March 26, 2009</i>	Cử nhân Chuyên ngành Kế toán/ <i>Bachelor of Accounting</i> ; Chứng chỉ Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant Certificate</i> ; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh/ <i>Master of Business Administration</i>
2	Ông/Mr. Nguyễn Hồng Quang	Thành viên chuyên trách/ <i>Full- time member</i>	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS: 05/4/2024 <i>Start date as a member of the Supervisory Board: April 5, 2024</i>	Cử nhân Ngân hàng Tiền tệ; và Cử nhân Kế toán Kiểm toán/ <i>Bachelor of Banking and Finance; and Bachelor of Accounting</i>



				<i>and Auditing; Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh/ Master of Business Administration</i>
3	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên bán chuyên trách <i>Part- time member</i>	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS: 25/4/2018 <i>Start date as a member of the Supervisory Board: April 25, 2018</i>	Cử nhân chuyên ngành Tín dụng. <i>Bachelor of Credit</i>
4	Bà/Mrs. Phạm Thị Hằng	Thành viên chuyên trách <i>/ Full-time member</i>	- Ngày bắt đầu là Thành viên BKS: 28/4/2016; <i>Start date as a member of the Supervisory Board April 28, 2016</i> - Ngày không còn là thành viên BKS 05/4/2024/ <i>Resignation date and ceasing to be a member of the Supervisory Board: April 5, 2024</i>	Cử nhân chuyên ngành Tài chính – Tín dụng; Cử nhân Luật/ <i>Bachelor of Finance - Credit;</i> Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng. <i>/ Master of Finance - Banking.</i>

## 2. Cuộc họp của BKS/ Meetings of SB

TT No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Hạnh Tâm	3	100%	100%	
2	Ông/Mr. Nguyễn Hồng Quang	3	100%	100%	
3	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Thanh Thái	3	100%	100%	

## 3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, BDH và cổ đông/Supervising BOD, BOM and shareholders by SB or Audit Committee:

- BKS đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH trong việc: thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; quản trị hệ thống; thực hiện hoạt động kiểm soát, vận hành và duy trì hệ thống thông tin quản lý; xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro theo kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác; công tác xử lý các vi phạm quy định và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; duy trì văn hóa kiểm soát, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong ABBANK,...

*The SB has supervised the activities of the BOD and the BOM in implementing resolutions of the General Meeting of Shareholders; system administration; performing control activities, operating and maintaining the management information system; handling and overcoming shortcomings and limitations in the internal control system, risk management according to the recommendations of the State Bank, independent auditing organizations and other competent authorities; handling violations of regulations and professional ethics standards; maintaining a culture of control and professional ethics standards in ABBANK, etc.*

- BKS đã thực hiện theo dõi báo cáo dư nợ cấp tín dụng của danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên HĐQT, BKS, TGD và người có liên quan thành viên HĐQT, BKS, TGD theo định kỳ.

*The SB has periodically monitored the credit balance reports of the list of founding shareholders, major shareholders, members of the BOD, SB, CEO and related persons of members of the BOD, SB, CEO.*

#### **4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BĐH và các cán bộ quản lý khác/ Coordination of activities between the SB and the BOD, BOM and other management staff:**

##### **a) Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BĐH/ Coordination of activities between the SB and the BOD, BOM**

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và các ủy ban trực thuộc: Trưởng Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các ủy ban trực thuộc.  
*Attending meetings of the BOD and its Committees: The Head of the SB fully attended meetings of the BOD and its Committees.*
- Tham gia họp giao ban hàng tháng của BĐH: Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát tham gia họp giao ban toàn hàng hàng tháng do TGD tổ chức.  
*Attending monthly meetings of the BOM: The Head of the SB and other members of the SB attended monthly business meetings organized by the CEO.*
- Ngoài ra, Ban kiểm soát còn gửi đến BĐH các khuyến nghị để thực hiện và nhận các báo cáo thực hiện các kiến nghị từ BĐH theo định kỳ Quý.  
*In addition, the SB also sent recommendations to the BOM for implementation and received reports on the implementation of recommendations from the BOM on a quarterly basis*

##### **b) Giám sát của quản lý cấp cao/ Supervision of senior manager**

- Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp trực tiếp nhằm nghe TGD báo cáo kết quả kinh doanh và chỉ đạo định hướng hoạt động kinh doanh của giai đoạn tiếp theo. HĐQT cũng đã ban hành các chỉ thị về định hướng hoạt động kinh doanh trong năm;



chấn chỉnh và tăng cường công tác phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố trên toàn hệ thống,...

*In 2024, the BOD held 4 direct meetings to listen to the CEO report on business results and direct the business activities of the next period. The BOD also issued directives on the business activities orientation for the year; rectifying and strengthening the work of preventing money laundering and terrorist financing throughout the system, etc.*

- BKS luôn tham gia các buổi họp của UBQLRR định kỳ hàng quý và theo dõi tình hình thực hiện các khuyến nghị của UBQLRR; tình hình tuân thủ trong hoạt động tín dụng và phi tín dụng trong hoạt động Ngân hàng và kế hoạch hoàn thiện văn bản năm 2024 của ABBANK.
- *The SB always participates in quarterly meetings of the RMC and monitors the implementation of the recommendations of the RMC; compliance in credit and non-credit activities in banking activities and the plan to complete documents in 2024 of ABBANK.*

**c) Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng**

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát thực hiện công tác giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng thông qua các hoạt động:

*In 2024, the SB supervised the Bank's internal control system through the following activities*

- Giám sát hoạt động kinh doanh của ABBANK từng thời kỳ và tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

*Supervised ABBANK's business activities from time to time and the implementation of the resolutions of the General Meeting of Shareholders*

- Giám sát tình hình thực hiện luật các TCTD 2024, nghị định Chính phủ, thông tư NHNN và các vấn đề liên quan tuân thủ pháp luật, Điều lệ ABBANK.

*Supervised the implementation of the Law on Credit Institutions 2024, Government decrees, SBV circulars and issues related to compliance with the law and ABBANK's Charter.*

- BKS nhắc nhở, yêu cầu giám sát việc thực hiện chuẩn hóa thông tin, dữ liệu để đảm bảo công tác báo cáo triển khai thông tư 15 của NHNN và đáp ứng cho hoạt động quản trị danh mục để phòng ngừa rủi ro, công tác dự phóng, định hướng kinh doanh.

*SB reminded and requested supervision of the implementation of information and data standardization to ensure reporting on the implementation of SBV's Circular 15 and to meet the needs of portfolio management activities to prevent risks, forecasting and business orientation.*

- Giám sát thực thi các chỉ đạo của NHNN trong đó có: Triển khai chỉ đạo của Thống đốc NHNN tại Hội nghị công tác kiểm soát, kiểm toán, kiểm tra nội bộ của TCTD năm 2024.

*Supervised the implementation of the SBV's directives, including Implement the Governor of SBV's directives at the Conference on internal control, audit and inspection of credit*

- BKS và KTNB đã họp bàn chủ trương sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ các phòng nghiệp vụ của KTNB theo Luật các TCTD mới và chuẩn mực kiểm toán nội bộ quốc tế nâng cao.

*The SB and the IA discussed the policy of rearranging the organizational structure and functions of the functional divisions of the IA according to the new Law on Credit Institutions and advanced international internal audit standards.*

**5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/Other activities of the SB (if any):** Không có / None

**IV. Ban Tổng Giám đốc/The BOM**

TT No.	Thành viên Ban TGD/Members of BOM	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban TGD/ Date of appointment / dismissal of members of the BOM
1	Ông/Mr. Phạm Duy Hiếu TGD / General Director (or CEO)	26/02/1978	Thạc sĩ Kinh tế Cử nhân Tiếng Anh Master of Economics BA in English	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày bổ nhiệm Phó TGD, người đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn TGD: 10/8/2023; Date of appointment of Deputy General Director, person assuming the duties and powers of General Director: August 10, 2023;</li> <li>- Ngày bổ nhiệm TGD: 31/12/2024 Date of</li> </ul>



				<i>appointment of General Director: December 31, 2024</i>
2	Ông/Mr. Khương Đức Tiệp, Phó TGD Thường trực <i>Standing Deputy General Director</i>	10/01/1981	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Cử nhân Kinh doanh Thương mại <i>Master of Business Administration  Bachelor of Commerce</i>	Ngày bổ nhiệm: 19/4/2022 <i>Appointment date: April 19, 2022</i>
3	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Hương, Phó TGD <i>Deputy General Director</i>	03/8/1973	Thạc sỹ Kinh tế Phát triển Cử nhân Kinh doanh Thương mại <i>Master of Development Economics  Bachelor of Business Administration</i>	Ngày bổ nhiệm: 21/01/2016 <i>Date of appointment: January 21, 2016</i>
4	Ông/Mr. Lại Tất Hà Phó TGD <i>Deputy General Director</i>	21/11/1978	Thạc sĩ Tài chính	Ngày bổ nhiệm: 08/10/2019 <i>Date of appointment: October 8, 2019</i>
5	Ông/Mr. Nguyễn Mạnh Quân Phó TGD <i>Deputy General Director</i>	02/4/1973	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Cử nhân Tài chính Kế toán Cử nhân Ngoại ngữ	- Ngày bổ nhiệm: 19/6/2015 <i>Appointment date: June, 19, 2015</i> - Ngày miễn nhiệm: 20/3/2024 <i>Resignation date: March 20, 2024</i>
6	Ông/Mr. Đỗ Lam Điền Phó TGD <i>Deputy General</i>	10/4/1973	Thạc sỹ Kinh tế Tài chính; Cử nhân Tài chính	- Ngày bổ nhiệm: 08/8/2017; <i>Date of</i>

<i>Director</i>	Tín dụng Cử nhân ngữ Anh Văn.	<i>appointment:</i> <i>Augu 8, 2017;</i> - Ngày miễn nhiệm: 31/01/2024 <i>Date</i> <i>of dismissal:</i> <i>January 31,</i> <i>2024</i>
-----------------	-------------------------------------	---

#### V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Names</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Ông/Mr. Bùi Quốc Việt	13/6/1975	Cử nhân Tài chính doanh nghiệp Thạc sỹ Quản trị kinh doanh <i>Bachelor of Corporate Finance</i> <i>Master of Business Administration</i>	Ngày bổ nhiệm: 01/01/2011 <i>Appointment date:</i> <i>January 1, 2011</i>

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Trong năm 2024, Ban Lãnh đạo Ngân hàng – từ HĐQT, BKS, TGD đến các Giám đốc Khối/Ban thường xuyên kết hợp trao đổi, chia sẻ các nội dung cập nhật liên quan đến nguyên tắc quản trị công ty, các quy định mới nhất của Luật các Tổ chức tín dụng 2024 và các thông tư, nghị định lồng ghép tại các cuộc họp, hội thảo nội bộ. ABBANK cũng thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tổng kết, chia sẻ những kinh nghiệm và truyền thông kế hoạch chiến lược từ cấp lãnh đạo đến cấp nhân viên để hợp lực đạt được chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

*In 2024, the Bank's Leaders - from the BOD, the SB, the General Director to the Directors of the Divisions/Units - regularly exchange and share updated content related to corporate governance principles, the latest regulations of the Law on Credit Institutions 2024 and circulars and decrees at internal meetings and seminars. ABBANK also regularly organizes seminars to promote business activities, summarize, share experiences and communicate strategic plans from the leadership level to the staff level to join forces to achieve the set plan targets.*

Đại diện ABBANK cũng đã tham gia Hội thảo “Vì một mùa Đại hội cổ đông đổi mới và hiệu quả và minh bạch” do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) – Thành viên Mạng lưới Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam tổ chức cũng như tham gia các cuộc Hội nghị, Hội thảo ngành liên quan đến công tác quản trị do NHNN, UBCK, HNX, VSDC tổ chức.

*ABBANK representatives also participated in the Workshop "For an innovative, effective and transparent season of Shareholders' Meetings" organized by the Vietnam Institute of Directors (VIOD) - a member of the Vietnam Institute of Directors Network as well as participating in conferences and seminars related to governance organized by the State Bank of Vietnam, the State Securities Commission, HNX, and VSDC.*



**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2024) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company*)**

**1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company:***

Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm / *Details in attached Appendix 01*

**2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.***

222  
ÀN  
MA  
İN  
IH  
H

TT No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Bà/ Mrs. Nguyễn Thị Thu Thủy	Người có liên quan của người nội bộ của ABBANK <i>Related person of ABBANK internal person /insider</i>			02/2024	ABBANK09-2024 ngày 05/02/2024 của HĐQT <i>ABBANK09-2024 dated February 5, 2024</i>	Cấp tín dụng 2 tỷ đồng <i>Granted a credit of 2 billion VND</i>	
2	Bà/ Mrs. Nguyễn Thị Hương	Người nội bộ của ABBANK <i>ABBANK's internal person /insider</i>		Tòa Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội <i>Geleximco Building, 36 Hoang Cau, Dong Da, Hanoi</i>	4/2024	ABBANK17-2024 ngày 01/4/2024 <i>ABBANK17-2024 dated April 1, 2024</i>	Cấp thẻ tín dụng 500 triệu đồng <i>Credit card of 500 million VND</i>	



3	Ông/ Mr. Vũ Văn Hậu	Người có liên quan của người nội bộ và Cổ đông lớn – Geleximco  <i>Related Persons of Insiders and Major Shareholders – Geleximco</i>		Tầng 8, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội  <i>8th Floor, Geleximco Building, 36 Hoang Cau, O Cho Dua Ward, Dong Da District, Hanoi</i>	4/2024	ABBANK19-2024 ngày 17/4/2024  <i>ABBANK19-2024 Dated April 17, 2024</i>	Cấp thẻ tín dụng 1 tỷ đồng  <i>Credit card 1 billion VND</i>	
4	Bà/ Mrs. Vũ Thị Hương	Người nội bộ của ABBANK / <i>ABBANK Insider</i>		Tòa Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội / <i>Geleximco Building, 36 Hoang Cau, Dong Da, Hanoi</i>	5/2024	ABBANK24-2024 ngày 24/5/2024  <i>ABBANK24-2024 Dated May 24, 2024</i>	Cấp hạn mức thẻ tín dụng 500 triệu đồng  <i>Credit card of 500 million VND</i>	
5	Công ty cổ phần Tập đoàn Geleximco /	Cổ đông lớn  <i>Major shareholder</i>		Tầng 8, Tòa Geleximco, 36 Hoàng	7/2024	ABBANK34-2024 ngày 11/7/2024	Thuê thêm diện tích mặt bằng cho Hội sở ABBANK, giá trị Hợp đồng: 41,398,745,000	

	<i>Geleximco Group Joint Stock Company</i>			Cầu, Đống Đa, Hà Nội  <i>Floor 8, Geleximco Building, 36 Hoang Cau, Dong Da, Hanoi</i>		<i>ABBANK34-2024 Dated July 11, 2024</i>	đồng (chưa bao gồm VAT)  <i>Rent additional office for ABBANK Headquarters, Contract value: VND 41,398,745,000 (excluding VAT)</i>	
6	Ông/ Mr. Vũ Văn Tiền	Người nội bộ của ABBANK  <i>ABBANK Internal Person</i>		Tầng 8, Tòa Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội  <i>Floor 8, Geleximco Building, 36 Hoang Cau, Dong Da, Hanoi</i>	7/2024	<i>ABBANK36-2024 ngày 16/7/2024  ABBANK36-2024 Date July 16, 2024</i>	<i>Credit card 1 billion VND</i>	
7	Bà/ Ms. Nguyễn Thị Bằng Thi	Người có liên quan của người nội bộ ABBANK  <i>Related Persons of Insider</i>		35 Lê Văn Thiêm, Thanh Xuân, Hà Nội  <i>35 Le Van Thiem, Thanh Xuan, Hanoi</i>	7/2024	<i>ABBANK39-2024 ngày 30/7/2024  ABBANK39-2024 Dated July 30, 2024</i>	Cấp hạn mức thấu chi 250 triệu đồng  <i>Grant overdraft limit of 250 million VND</i>	



8	Bà/ Ms. Vũ Thị Thu Quỳnh	Người có liên quan của người nội bộ <i>Related Person of Internal Person</i>			8/2024	ABBANK40-2024 ngày 06/8/2024 <i>ABBANK40-2024 Dated August 6, 2024</i>	Cấp hạn mức thẻ tín dụng 500 triệu đồng <i>Credit card of 500 million VND</i>	
9	Ông/ Mr. Nguyễn Quốc Huy	Phó TGD của cổ đông lớn – Geleximco <i>Deputy General Director of major shareholder - Geleximco</i>		Tầng 8, Tòa Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội <i>Floor 8, Geleximco Building, 36 Hoang Cau, Dong Da, Hanoi</i>	9/2024	ABBANK50-2024 ngày 09/9/2024 <i>ABBANK50-2024 Dated September 9, 2024</i>	Cấp hạn mức thấu chi 5 tỷ đồng <i>Grant overdraft limit of 5 billion VND</i>	
10	Ông/ Mr. Đào Mạnh Kháng	Người nội bộ của ABBANK <i>ABBANK Internal Person</i>		Tòa Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội <i>Geleximco Building, 36 Hoang Cau, Dong Da, Hanoi</i>	9/2024	ABBANK51-2024 ngày 13/9/2024 <i>ABBANK51-2024 Dated September 13, 2024</i>	Cấp hạn mức thẻ tín dụng, hạn mức 500 triệu đồng <i>Credit card of 500 million VND</i>	
11	Bà/ Mrs. Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Người nội bộ của ABBANK		Tòa Geleximco, 36 Hoàng	9/2024	ABBANK51-2024 ngày 13/9/2024	Cấp hạn mức thẻ tín dụng, hạn mức 300 triệu đồng	

		<i>ABBANK Internal Person</i>		Cầu, Đống Đa, Hà Nội <i>Geleximco Building, 36 Hoang Cau, Dong Da, Hanoi</i>		<i>ABBANK51-2024 Dated September 13, 2024</i>	<i>Granted credit card of 300 million VND</i>	
12	Bà/ <i>Mrs.</i> Đào Thị Phương Dung – Ông/ <i>Mr.</i> Trịnh Đức Hà	Người có liên quan của người nội bộ ABBANK <i>Related Person of Insider</i>			11/2024	ABBANK72-2024 ngày 19/11/2024 ABBANK72-2024 Dated November 19, 2024	Cấp tín dụng 2,79 tỷ đồng <i>Granted credit of 2.79 billion VND</i>	
13	Công ty CP Chứng khoán An Bình (ABS) <i>An Binh Securities Joint Stock Company (ABS)</i>	Công ty có liên quan của Cổ đông lớn – Geleximco và người nội bộ của ABBANK <i>Related companies of Major Shareholder – Geleximco and ABBANK insiders</i>		Tầng 16, Tòa Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội <i>Floor 16, Geleximco Building, 36 Hoang Cau, Dong Da, Hanoi</i>	12/2024	ABBANK72-2024 ngày 19/11/2024 ABBANK72-2024 Dated November 19, 2024	Cấp hạn mức tín dụng 350 tỷ đồng <i>Granted credit limit of 350 billion VND</i>	
14	Ông/ <i>Mr.</i> Phạm Duy Hiếu	Người nội bộ của ABBANK <i>ABBANK Internal Person</i>		Toà nhà Peak View, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	12/2024	ABBANK88-2024 ngày 30/12/2024 ABBANK88-2024 Dated December 30, 2024	Cấp thẻ tín dụng 100 triệu đồng <i>Granted credit card 100 million VND</i>	



Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có / Not arising*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects:*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of BOD, SB, Director (General Director) have been founding members or members of BOD, or CEO in three (03) latest years (at the time of reporting): Xem tại bảng ở điểm 2 mục này / See table in point 2 of this section*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its related persons of members of BOD, SB, Director (General Director) and other managers is a member of BOD, Director (General Director): Xem tại bảng ở điểm 2 mục này See table in point 2 of this section*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of BOD, members of SB, Director (General Director) and other managers: Không có / Not arising*

T  
H  
i  
A  
N  
P

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ / Share transactions of internal persons and their related persons (annual report 2024)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ /The list of internal persons and their related persons /: Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm / Details in attached Appendix 02

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Company share transactions of internal persons and their related persons

T T N o.	Người thực hiện giao dịch The person who made the transactions	Quan hệ với người nội bộ Relations hip with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Nguyễn Danh Lương	Thành viên HĐQT BOD member	365.382	0,035	465.382	0,045	Mua Bought more

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có / Not arising**

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên

As above

- Lưu: VT

Store in the archives

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



*Đào Mạnh Kháng*





**PHỤ LỤC 01/Appendix 01**  
**DANH SÁCH VÊ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY (ABBANK'S AFFILIATED PERSONS\_ attached to Report on Corporate Governance 2024)**

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Chức vụ tại công ty/ Position	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
<b>1</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ &amp; NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN/ BOD and affiliated persons</b>					
	<b>Đào Mạnh Kháng</b>	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật/ Chairman of BOD, ABBANK'S Legal representative	27/5/2011		BHĐCB bầu HĐQT/ General meeting of shareholders elects Board of Directors	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật, Người Quản lý của ABBANK/ Chairman of BOD, ABBANK'S Legal representative, ABBANK'S Manager
1.1	Vũ Thị Hương	Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCHĐ & NHIS; Người phụ trách quản trị công ty/ Assistant to the Chairman of the Board of Directors, Assistant to the Vice Chairman of the Board of Directors, Transformation and Digital Banking Commission, Corporate governance officer				Vợ/ wife
1.2	Đào Hương Ly					Con đẻ/ child
1.3	Đào Phương Liên					Con đẻ/ child
1.4	Đào Phương Anh					Con đẻ/ child
1.5	Đào Vũ Thịnh					Con đẻ/ child
1.6	Trần Tấn Hưng					Con rể/ son-in-law
1.7	Phạm Thị Chinh					Me đẻ/ mother
1.8	Đào Văn Tứ					Bố đẻ/ father
1.9	Ngô Thị Đàm					Me vợ/ mother -in-law
1.10	Vũ Văn Xanh					Bố vợ/ father-in-law
1.11	Đào Thị Mùng					Chị ruột/ sister
1.12	Nguyễn Văn Đàm					Anh rể/ brother-in-law
1.13	Đào Duy Hùng					Anh ruột/ brother
1.14	Nguyễn Thị Loan					Chị dâu/ sister-in-law
1.15	Đào Thị Vui					Chị ruột/ sister
1.16	Đào Xuân Trang					Anh ruột/ brother
1.17	Vũ Thị Lá					Chị dâu/ sister-in-law
1.18	Đào Văn Quyết					Anh ruột/ brother
1.19	Lương Thị Thêm					Chị dâu/ sister-in-law
1.20	Đào Thị Huệ					Chị ruột/ sister
1.21	Hà Mạnh Đoàn					Anh rể/ brother-in-law
1.22	Đào Thị Phần					Chị ruột/ sister
1.23	Chu Văn Thân					Anh rể/ brother-in-law
<b>2</b>	<b>Vũ Văn Tiến</b>	<b>Phó CT HĐQT/ Vice Chairman of BOD</b>	10/6/2003		BHĐCB bầu HĐQT/ General meeting of shareholders elects Board of Directors	Phó CT HĐQT, Người quản lý của ABBANK/ Vice Chairman of BOD, ABBANK's manager



STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Chức vụ tại công ty/ Position	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time in ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
2.1	Nguyễn Thị Quỳnh Mai					Vợ vợ/ wife
2.2	Vũ Thị Thu Quỳnh	Giám đốc Văn phòng Chuyên đổi/ Director of TO				Con đẻ/ child
2.3	Vũ Khánh Linh	Chuyên gia IFRS/ IFRS Expert				Con đẻ/ child
2.4	Dương Thành Đạt					Con rể son-in-law
2.5	Vũ Châu Tuệ Anh					Con đẻ/ child
2.6	Vũ Văn Xanh					Bố đẻ/ father
2.7	Ngô Thị Dăm					Mẹ đẻ/ mother
2.8	Nguyễn Tư Biển					Bố vợ/ father-in-law
2.9	Trịnh Thị Năm					Mẹ vợ/ mother-in-law
2.10	Vũ Văn Hậu					Em ruột/ brother
2.11	Đỗ Hương Giang					Em dâu/ sister-in-law
2.12	Vũ Thị Nhung					Em ruột/ sister
2.13	Nguyễn Văn Học					Em rể/ brother
2.14	Vũ Thị Hương	Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCHD & NHS, Người phụ trách quản trị công ty/ Assistant to the Chairman of the Board of Directors, Assistant to the Vice Chairman of the Board of Directors, Transformation and Digital Banking Commission, Corporate governance officer				Em ruột/ sister
2.15	Đào Mạnh Kháng	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật				Em rể/ brother-in-law
2.16	Nguyễn Thị Huyền (tức Vũ Thị Hiền)					Em ruột/ sister
2.17	Hoàng Trung Nhật					Em rể/ brother-in-law
2.18	Vũ Văn Hải					Em ruột/ brother
2.19	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP					Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật; Đại diện phần vốn góp của Geleximco tại ABBANK/ Chairman of the Board of Directors and General Director, Legal Representative; Representative of Geleximco's capital contribution at ABBANK
2.20	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba	Công ty con GELEXIMCO				Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật/ Chairman of BOD, ABBANK'S Legal representative, ABBANK'S Manager
2.21	Công ty CP luật điện Thăng Long	Công ty con GELEXIMCO				Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật/ Chairman of BOD, ABBANK'S Legal representative, ABBANK'S Manager
2.22	Công ty CP Ô tô GEL- O&I					Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật/ Chairman of BOD, ABBANK'S Legal representative, ABBANK'S Manager
	3/ Nguyễn Danh Lương	Thành viên HĐQT/ Member of BOD	25/4/2018		ĐHDCĐ bầu HĐQT/ General meeting of shareholders elects Board of Directors	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK/ Member of BOD, ABBANK's manager



STT/No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Chức vụ tại công ty/ Position	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company	
3.1	Nguyễn Danh Huyền					Bố đẻ/ father	
3.2	Trương Thị Thục					Mẹ đẻ/ mother	
3.3	Đâu Ngọc Cứ					Bố vợ/ father-in-law	
3.4	Trần Thị Mỹ Khang					Mẹ vợ/ mother-in-law	
3.5	Đậu Thị Bích Hồng					Vợ/ wife	
3.6	Nguyễn Thị Hồng Dung					Con đẻ/ child	
3.7	Dương Đăng Chiến					Con rể/ son-in-law	
3.8	Nguyễn Thị Hồng Diệp					Con đẻ/ child	
3.9	Nguyễn Vũ Phong					Con rể/ son-in-law	
3.10	Nguyễn Thị Hồng Sâm					Chị ruột/ sister	
3.11	Đặng Văn Hải					Anh rể/ brother-in-law	
3.12	Nguyễn Danh Nghĩa					Anh ruột/ brother	
3.13	Trần Minh Hằng					Chị dâu/ sister-in-law	
3.14	Nguyễn Danh Đô					Anh ruột/ brother	
3.15	Phạm Thị Thu					Chị dâu/ sister-in-law	
3.16	Nguyễn Thị Kim Quy					Em ruột/ sister	
3.17	Lê Văn Tuất					Em rể/ brother-in-law	
3.18	Nguyễn Thị Phương Mai					Em ruột/ sister	
3.19	Nguyễn Ngọc Trường					Em rể/ brother-in-law	
4	Trần Bá Vinh	Thành viên HĐQT độc lập/ Independent Member of BOD			28/4/2023	ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023-2027/ General meeting of shareholders elects Board of Directors for the term 2023-2027	Thành viên HĐQT độc lập, người quản lý ABBANK/ Independent member of BOD, ABBANK's manager
4.1	Hoàng Thị Tươi					Vợ/ wife	
4.2	Trần Bá Đê					Bố đẻ/ father	
4.3	Trần Thị Nguyễn					Mẹ đẻ/ mother	
4.4	Hoàng Văn Tị					Bố vợ/ father-in-law	
4.5	Nguyễn Thị Tuom					Mẹ vợ/ mother-in-law	
4.6	Trần Duy Hiến					Con đẻ/ child	
4.7	Trần Thị Thanh Vân					Con đẻ/ child	
4.8	Lê Hoàng Thu Hà					Con dâu/ daughter-in-law	
4.9	Nguyễn Quang Thành					Con rể/ son-in-law	
4.10	Trần Thị Nga					Chị ruột/ sister	
4.11	Nguyễn Thọ					Anh rể/ brother-in-law	
4.12	Trần Thị Tuyết					Chị ruột/ sister	
4.13	Nguyễn Văn Lâm					Anh rể/ brother-in-law	

STT/ No.	Tên tổ chức cá nhân /Name	Chức vụ tại công ty/ Position	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
4.14	Trần Bá Hải					Em ruột/ brother
4.15	Dương Thị Thu Hương					Em dâu/ sister-in-law
4.16	Trần Thị Minh					Em ruột/ sister
4.17	Đoàn Triệu Lợi					Em rể/ brother-in-law
4.18	Trần Thị Thu Hương					Em ruột/ sister
4.19	Đào Văn Tuấn					Em rể/ brother-in-law
4.20	Trần Kim Hoa					Em ruột/ sister
4.21	Đỗ Văn Nhỏ					Em rể/ brother-in-law
4.22	Trần Bình Sơn					Em ruột/ brother
4.23	Nguyễn Thị Cẩm Tú					Em dâu/ sister-in-law
5	<b>Đỗ Thị Nhung</b>	<b>Thành viên HĐQT độc lập/ Independent Member of BOD</b>				
			28/04/2023		DHDCD bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023-2027/ General meeting of shareholders elects Board of Directors for the term 2023-2027	Thành viên HĐQT độc lập, người quản lý ABBANK/ independent member of BOD, ABBANK's manager
5.1	Đỗ Ngọc Đăng					Bố đẻ/ father
5.2	Trần Thị Thu					Mẹ đẻ/ mother
5.3	Phạm Văn Tròn					Bố chồng/ father-in-law
5.4	Nguyễn Thị Tý					Mẹ chồng/ mother-in-law
5.5	Phạm Văn Sinh					Chồng/ husband
5.6	Phạm Hải Hà					Con đẻ/ child
5.7	Nguyễn Trọng Đức					Con rể/ son-in-law
5.8	Phạm Hải Yến					Con đẻ/ child
5.9	Đỗ Thị Tuyết					Em ruột/ sister
5.10	Vũ Đức Chính					Em rể/ brother-in-law
5.11	Đỗ Thị Tươi					Em ruột/ sister
5.12	Đào Văn Thiệp					Em rể/ brother-in-law
5.13	Đỗ Thị Thảo					Em ruột/ sister
5.14	Đỗ Thị Thủy					Em ruột/ sister
5.15	Đỗ Thị Thế					Em ruột/ sister
5.16	Nguyễn Quốc Tuyển					Em rể/ brother-in-law
5.17	Đỗ Thị Thu					Em ruột/ sister
5.18	Hoàng Văn Dũng					Em rể/ brother-in-law



STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name		Chức vụ tại công ty/ Position		Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
6	John Chong Eng Chuan		Thành viên HĐQT/ Member of BOD		28/04/2023		DHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023-2027 / General meeting of shareholders elects Board of Directors for the term 2023- 2027	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK/ Member of BOD, ABBANK's manager
6.1	Jeanie Lim Lai Ling							Vợ/ wife
6.2	Chong Thean Bok							Bố/ father
6.3	Leow Choy Shee							Mẹ/ mother
6.4	Katherine Chong Shu Fen							Con/ child
6.5	Michael Chong Zhao Hui							Con/ child
6.6	Christopher Chong Zhao Jian							Con/ child
6.7	David Chong Eng Tee							Anh ruột/ brother
6.8	Carol Chong Pk Wye							Chị ruột/ sister
6.9	Leong Swee Leng							Chị dâu/ sister-in-law
6.10	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)				28/04/2023		Maybank góp vốn vào ABBANK và trở thành cổ đông chiến lược/ Maybank contributes capital to ABBANK and becomes a strategic shareholder	Ông John Chong Eng Chuan được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK/ Dato' John was appointed to represent 50% of Maybank's capital contribution at ABBANK.
6.11	Foong Seong Yew		Thành viên HĐQT/ Member of BOD		28/04/2023		DHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2027 / General meeting of shareholders elects Board of Directors for the term 2023- 2027	Ông Foong Seong Yew và Ông John Chong Eng Chuan cũng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK/ Mr. Foong Seong Yew and Dato' John were both appointed to represent 50% of Maybank's capital contribution at ABBANK.
7	Foong Seong Yew		Thành viên HĐQT/ Member of BOD		28/04/2023		DHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023-2027 / General meeting of shareholders elects Board of Directors for the term 2023- 2027	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK
7.1	Foong Yee Kai							Bố/ father
7.2	Shirley Yoo Siew Leng							Mẹ/ mother
7.3	Melisa Foong Lai Cheng							Chị ruột/ sister
7.4	Foong Seong Khong							Anh ruột/ brother
7.5	Wong Hooi Ching							Vợ/ wife
7.6	Abigail Hannah Foong Shi En							Con/ child
7.7	Yeow Ewe Keng							Mẹ vợ/ mother -in-law
7.8	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)				28/04/2023		Maybank góp vốn vào ABBANK và trở thành cổ đông chiến lược/ Maybank contributes capital to ABBANK and becomes a strategic shareholder	Ông Foong Seong Yew được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK/ Mr. Foong Seong Yew was appointed to represent 50% of Maybank's capital contribution at ABBANK.
7.9	John Chong Eng Chuan		Thành viên HĐQT		28/04/2023		DHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2027 / General meeting of shareholders elects Board of Directors for the term 2023- 2027	Ông Foong Seong Yew và Ông John Chong Eng Chuan cũng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK/ Mr. Foong Seong Yew and Dato' John were both appointed to represent 50% of Maybank's capital contribution at ABBANK.
II	BAN KIỂM SOÁT							

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Chức vụ tại công ty/ Position	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
1	Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Trưởng Ban Kiểm soát/ Head of Board of Supervisors	26/3/2009		DHDCD bầu BKS nhiệm kỳ 2023- 2027 / General meeting of shareholders elects Board of Supervisors for the term 2023- 2027	Trưởng BKS/ Head of Board of Supervisors
1.1	Nguyễn Tất Khải					Bố đẻ/ father
1.2	Trương Thị Đoàn					Mẹ đẻ/ mother
1.3	Nguyễn Phi Hùng					Chồng/ husband
1.4	Nguyễn Đức Anh					Con đẻ/ child
1.5	Nguyễn Phương Nhung					Con dâu/ daughter-in-law
1.6	Nguyễn Gia Khánh	Nhân viên quản lý danh mục tin dụng/ Credit Portfolio Manager				Con đẻ/ child
1.7	Nguyễn Phùng Anh	Chuyên gia thiết kế và nâng cao năng lực chuyển đổi Tổ Dự án Phát triển quan hệ đối tác ESG / ESG Partnership Development Project Team Transformation Design and Capacity Building Expert				Em ruột/ sister
1.8	Nguyễn Thị Hạnh Trang					Em ruột/ sister
1.9	Nguyễn Ngọc Thanh Túng					Em rể/ brother-in-law
1.10	Nguyễn Như Quỳnh					Em ruột/ sister
1.11	Nguyễn Đăng Quang					Em rể/ brother-in-law
1.12	Nguyễn Ngọc Diệp					Em ruột/ sister
1.13	Đặng Ái Dân					Em rể/ brother-in-law
1.14	Nguyễn Hữu Nghĩa					Bố chồng/ father-in-law
1.15	Trần Thị Hạnh					Mẹ chồng/ mother-in-law
1.16	Nguyễn Thị Minh Tâm					Mẹ kế/ step- mother
1.17	Nguyễn Hạnh Minh					Em cùng cha khác mẹ/ sister
1.18	Nguyễn Phúc Bảo Minh					Em cùng cha khác mẹ/ brother



STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Chức vụ tại công ty/ Position	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
2	Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên BKS/ Member of SB	25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu BKS nhiệm kỳ 2023- 2027 / General meeting of shareholders elects Board of Supervisors for the term 2023- 2027	Thành viên BKS/ Member of SB
2.1	Nguyễn Văn Tô					Bố đẻ/ father
2.2	Đặng Thị Tùng					Mẹ đẻ/ mother
2.3	Nguyễn Đình Nghĩa					Anh ruột/ brother
2.4	Nguyễn Thị Mai Thanh					Chị dâu/ sister-in-law
2.5	Nguyễn Thị Kim Thông					Chị ruột/ sister
2.6	Nguyễn Xuân Bình					Anh rể/ brother-in-law
2.7	Nguyễn Thanh Thủy					Em ruột/ sister
2.8	Cung Tùng Anh					Em rể/ brother-in-law
2.9	Nguyễn Thu Hà					Em ruột/ sister
2.10	Nguyễn Thăng Long					Em rể/ brother-in-law
2.11	Hàn Ngọc Bích					Chồng/ husband
2.12	Hàn Phương Thảo					Con đẻ/ child
2.13	Dương Hiểu Minh		29/7/2024			Con rể/ son-in-law
2.14	Hàn Ngọc Lâm					Bố chồng/ father-in-law
2.15	Ngô Thị Đức					Mẹ chồng/ mother-in-law
3	Nguyễn Hồng Quang	Thành viên BKS/ Member of SB	5/4/2024		ĐHĐCĐ bầu bổ sung thay thế General meeting of shareholders elects replacement	Thành viên BKS/ Member of SB
3.1	Nguyễn Xuân Hồng					Bố đẻ/ father
3.2	Lê Thị Bội					Mẹ đẻ/ mother
3.3	Nguyễn Khắc Lộc					Bố vợ/ father-in-law
3.4	Nguyễn Thị Thăng					Mẹ vợ/ mother -in-law
3.5	Nguyễn Ngọc Chi					Vợ/ wife
3.6	Nguyễn Ngọc Minh Châu					Con đẻ/ child
3.7	Nguyễn Ngọc Minh Anh					Con đẻ/ child
3.8	Nguyễn Quốc Minh					Con đẻ/ child
3.9	Nguyễn Hồng Quân					Anh ruột/ brother
3.10	Mai Lan Anh					Chị dâu/ sister-in-law
3.11	Nguyễn Thị Thu Hằng					Em ruột/ sister
3.12	Marshall Nathan James					Em rể/ brother-in-law

STT/No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Chức vụ tại công ty/ Position	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
4	Phạm Thị Hằng	Thành viên BKS/ Member of SB	28/4/2016	5/4/2024		BHDCD chấp thuận đơn từ nhiệm và miễn nhiệm Thành viên BKS kể từ ngày 05/4/2024/ The General Meeting of Shareholders approved the resignation and dismissal of the Supervisory Board member from April 5, 2024.
<b>III BAN ĐIỀU HÀNH (bao gồm: Tổng Giám đốc và người có liên quan, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng)/ BOARD OF EXECUTIVES (including: General Director and related persons, Deputy General Directors and Chief Accountant)</b>						
1	Phạm Duy Hiếu	Tổng Giám đốc/ CEO	10/8/2023			Bổ nhiệm chính thức chức danh Tổng Giám đốc từ ngày 01/01/2025 / Appointment of General Director since 01/01/2025
1.1	Phạm Văn Miên					Bố đẻ/ father
1.2	Nguyễn Thị Vân					Mẹ đẻ/ mother
1.3	Phạm Lê Duy					Con đẻ/ child
1.4	Phạm Lê Tân					Con đẻ/ child
1.5	Phạm Tiến Trung					Em ruột/ brother
1.6	Nguyễn Thị Thu Thủy					Em dâu/ sister-in-law
1.7	Quỹ Khởi nghiệp Doanh nghiệp và Công nghệ Việt Nam (Startup Vietnam Foundation -SVF)					Chủ tịch HĐQT Quản lý Quỹ/ Chairman of fund management board
2	Nguyễn Mạnh Quân		19/06/2015	20/3/2024	Miễn nhiệm chức danh Phó TGD kể từ ngày 20/3/2024/ Dismissed from the position of Deputy General Director from March 20, 2024	
3	Đỗ Lam Điền		8/8/2017	31/1/2024	Miễn nhiệm chức danh Phó TGD kể từ ngày 31/01/2024/ Dismissed from the position of Deputy General Director from January 31, 2024	
4	Nguyễn Thị Hương	Phó TGD, Người được ủy quyền công bố thông tin/ Deputy General Director, Authorized Person to Disclose Information	21/01/2016			Bổ nhiệm bà Hương giữ chức danh Phó TGD ABBANK/ Appointing Ms. Hương to hold the position of Deputy General Director of ABBANK
5	Lại Tất Hà	Phó TGD/ Deputy General Director	08/10/2019			Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Hà giữ chức danh Phó TGD ABBANK/ Appointing Mr. Ha to hold the position of Deputy General Director of ABBANK
6	Khuông Đức Tiếp	Phó TGD/ Deputy General Director	19/04/2022			Bổ nhiệm ông Tiếp giữ chức danh Phó TGD ABBANK/ Appointing Mr. Tiep to hold the position of Deputy General Director of ABBANK
7	Bùi Quốc Việt	Kế toán trưởng/ Chief Accountant	1/1/2011			Bổ nhiệm ông Việt giữ chức danh Kế toán trưởng/ Appointing Mr. Viet to hold the position of Chief Accountant of ABBANK
<b>IV GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH/ CHIEF FINANCIAL OFFICER</b>						
1	Nguyễn Diệp Anh	Giám đốc Khối Tài chính Kế toán/ CFO	29/6/2020			Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Tài chính/ Appointing Ms. Diệp Anh to hold the position of Chief Financial Officer of ABBANK
<b>V KIỂM TOÁN NỘI BỘ/ INTERNAL AUDIT</b>						
1	Chu Thị Hương	Trưởng Kiểm toán nội bộ/ Chief Internal Auditor	1/1/2011	4/9/2024	Miễn nhiệm chức danh Trưởng KTNB ngày 04/9/2024/ Dismissed from the position of Chief Internal Auditor from September 4, 2024	
2	Lê Thị Khắc Khoan	Quyền Trưởng Kiểm toán nội bộ/ Acting Chief Internal Auditor	4/9/2024			Bổ nhiệm chức danh Q-Trưởng Kiểm toán nội bộ/ Appointing Ms. Khoan to hold the position of Acting Chief Internal Auditor of ABBANK
Và các nhân viên thuộc KTNB theo Phụ lục 02 – Danh sách người nội bộ của ABBANK và người có liên quan của người nội bộ						



STT/No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Chức vụ tại công ty/ Position	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
<b>VI NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY/ person in charge of corporate governance</b>						
1	Vũ Thị Hương	Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCHĐ & NHS; Người phụ trách quản trị công ty/ Assistant to the Chairman of the Board of Directors, Assistant to the Vice Chairman of the Board of Directors, Transformation and Digital Banking Commission, Corporate governance officer	20/5/2021		Được giao nhiệm vụ là Người phụ trách quản trị công ty/ assigned to be the person in charge of corporate governance	
<b>VIII CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN/ RELATED COMPANY</b>						
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng An Bình (ABBA)		18/01/2010		Thành lập công ty/ company establishment	Công ty con của ABBANK do ABBANK sở hữu 100% vốn điều lệ/ ABBANK's subsidiary with 100% charter capital owned by ABBANK
2	Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ ABBA (ABBAS)		27/02/2013		Thành lập công ty/ company establishment	ABBAS là Công ty con của ABBANK sở hữu gián tiếp qua ABBA/ ABBAS is a subsidiary of ABBANK, indirectly owned through ABBA
3	Công ty CP EVN Quốc tế		12/10/2007		ABBANK góp vốn/ ABBANK capital contribution	ABBANK sở hữu trên 10% cổ phần, ABBANK cử người đại diện phần vốn góp của ABBANK và là thành viên HĐQT/ ABBANK owns more than 10% of shares, ABBANK appoints a representative of ABBANK's capital contribution and is a member of the Board of Directors.
4	Công ty CP Đầu tư Điện lực 3		11/11/2007		ABBANK góp vốn/ ABBANK capital contribution	ABBANK sở hữu trên 5% cổ phần và cử nhân sự tham gia làm Thành viên HĐQT tại Công ty/ ABBANK owns over 5% of shares and sends personnel to participate as Board Members at the Company.
5	Công ty cổ phần Chuyên mạch tài chính quốc gia (Banknet) NAPAS (hợp nhất từ smartlink)		16/07/2007		ABBANK góp vốn/ ABBANK capital contribution	ABBANK cử người đại diện phần vốn góp/ ABBANK appoints representative for capital contribution
6	Công ty cổ phần Thông tin tin dụng Việt Nam (PCB)		24/9/2007		ABBANK góp vốn/ ABBANK capital contribution	Người đại diện phần vốn góp của ABBANK và là thành viên Ban kiểm soát/ Representative of ABBANK's capital contribution and member of the Board of Supervisors
<b>IX CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TỬ 10% VỐN ĐIỀU LỆ TẠI ABBANK và người có liên quan/ SHAREHOLDERS OWNING 10% OR MORE OF CHARTER CAPITAL AT ABBANK and related persons</b>						
1	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)	Cổ đông sở hữu 16,39% Vốn điều lệ của ABBANK/ Shareholders own 16.39% of ABBANK's charter capital	24/9/2008		Maybank góp vốn vào ABBANK và trở thành cổ đông chiến lược/ Maybank contributes capital to ABBANK and becomes a strategic shareholder	
2	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP	Cổ đông sở hữu 12,779% Vốn Điều lệ của ABBANK/ Shareholders own 12.779% of ABBANK's charter capital			Geleximco góp vốn và trở thành cổ đông lớn của ABBANK/ Geleximco contributes capital and becomes a major shareholder of ABBANK	
2.1	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)					Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate
2.2	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba					Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.3	Công ty CP Giấy An Hòa					Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate
2.4	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long					Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.5	Công ty CP Nông trường Đồng Triều					Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.6	Công ty Cổ phần Thủy điện tái tạo Hòa Bình					Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân /Name	Chức vụ tại công ty/ Position	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time to ending to be relevant person	Lý do/ Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company
2.7	Công ty CP Năng lượng Geleximco					Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.8	Công ty TNHH MTV XNK tổng hợp Thái Bình					Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.9	Công ty CP Geleximco Yên Bình					Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate
2.10	Công ty CP Từ Liêm Trường Hải					Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.11	Công ty TNHH Geleximco Hòa Bình					Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.12	Viện quản lý toán cầu					Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.13	Công ty TNHH MTV Golf – Geleximco Hòa Bình					Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.14	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam					Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate
2.15	Công ty CP Khu công nghiệp và Đô thị An An Hóa					Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.16	Công ty cổ phần Điện máy (Todimax)					Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate
2.17	Công ty CP Cảng Container Quốc tế Phú Đông			Quý 3/2023	Geleximco góp vốn/ Geleximco capital contribution	Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary
2.18	Công ty CP Khu công nghiệp Geleximco Hưng Phú			22/06/2023	Geleximco góp vốn/ Geleximco capital contribution	Công ty con của Geleximco
2.19	Viện quản trị An Bình					Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate
2.20	Công ty CP Đầu tư Geleximco			19/3/2024		Công ty con của Geleximco/ Geleximco subsidiary

Ghi chú: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)



**PHU LUC 02/ Appendix 02**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
**The list of internal persons and their related persons**

STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
I	Hội Đồng Quản Trị							
I	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật/ Chairman of BOD, ABBANK'S Legal representative			8,293,252	0.801%	
1.1	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCHĐ &NHS; Người phụ trách quản trị công ty/ Assistant to the Chairman of the Board of Directors, Assistant to the Vice Chairman of the Board of Directors, Transformation and Digital Banking Comission, Corporate governance officer			-	0.000%	
1.2	Đào Hương Ly					-	0.000%	Vợ/ wife
1.3	Đào Phương Liên					-	0.000%	Con đẻ/ child
1.4	Đào Phương Anh					-	0.000%	Con đẻ/ child
1.5	Đào Vũ Thịnh					-	0.000%	Con đẻ/ child
1.6	Trần Tấn Hưng					-	0.000%	Con đẻ/ child
1.7	Phạm Thị Chín					-	0.000%	Con rể/ son - in- law
1.8	Đào Văn Tú					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
1.9	Ngô Thị Đám					-	0.000%	Bố đẻ/ father
1.10	Vũ Văn Xanh					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother -in-law
1.11	Đào Thị Mùng					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
1.12	Nguyễn Văn Đam					-	0.000%	Chị ruột/ sister
								Anh rể/ brother-in-law

STT/ No.	Họ tên/ Name	Chức vụ tại công ty / position	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
1.13	Đào Duy Hùng			- 0.000%	
1.14	Nguyễn Thị Loan			- 0.000%	Anh ruột/ brother
1.15	Đào Thị Vui			- 0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
1.16	Đào Xuân Trang		68,592	0.007%	Chị ruột/ sister
1.17	Vũ Thị Lê		79,754	0.008%	Anh ruột/ brother
1.18	Đào Văn Quyết			- 0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
1.19	Lương Thị Thêm			- 0.000%	Anh ruột/ brother
1.20	Đào Thị Huệ			- 0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
1.21	Hà Mạnh Đoài			- 0.000%	Chị ruột/ sister
1.22	Đào Thị Phần			- 0.000%	Anh rể/ brother-in-law
1.23	Chu Văn Thân			- 0.000%	Chị ruột/ sister
1.24	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)		5,901,810	0.570%	Anh rể/ brother-in-law
1.25	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP		132,264,340	12.779%	Chồng của Chủ tịch HĐQT/ Husband of Chairwomen of BOD
1.26	Công ty CP Geleximco số 1			- 0.000%	Chồng của Thành viên HĐQT, husband of member of BOD
1.25	Công ty CP Giấy An Hòa			- 0.000%	Chồng của Thành viên HĐQT, husband of member of BOD
1.26	Công ty cổ phần Nhiệt điện Thăng Long			- 0.000%	Chồng của Thành viên HĐQT, husband of member of BOD
2	Vũ Văn Tiền	Phó CT HĐQT/ Vice Chairman of BOD	3,788,229	0.366%	Phó CT HĐQT, Người quản lý của ABBANK/ Vice Chairman of BOD, ABBANK's manager
2.1	Nguyễn Thị Quỳnh Mai		1,475,653	0.143%	
2.2	Vũ Thị Thu Quỳnh	Giám đốc Văn phòng Chuyên đổi/ Director of TO		- 0.000%	Vợ / wife
					Con đẻ/ child



STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
2.3	Vũ Khánh Linh		Chuyên gia IFRS/ IFRS Expert			-	0.000%	
2.4	Dương Thành Đạt					-	0.000%	Con đẻ/ child
2.5	Vũ Châu Tuệ Anh					-	0.000%	Con rể/ son - in- law
2.6	Vũ Văn Xanh					-	0.000%	Con đẻ/ child
2.7	Ngô Thị Dăm					-	0.000%	Bố đẻ/ father
2.8	Nguyễn Tư Biên					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
2.9	Trịnh Thị Năm					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
2.10	Vũ Văn Hậu					20,268,001	1.958%	Mẹ vợ/ mother -in-law
2.11	Đỗ Hương Giang					-	0.000%	Em ruột/ brother
2.12	Vũ Thị Nhung					-	0.000%	Em dâu/ sister-in-law
2.13	Nguyễn Văn Hòe					-	0.000%	Em ruột/ sister
2.14	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCHĐ &NHIS; Người phụ trách quản trị công ty/ Assistant to the Chairman of the Board of Directors, Assistant to the Vice Chairman of the Board of Directors, Transformation and Digital Banking Commission, Corporate governance officer			-	0.000%	Em rể/ brother - in law
2.15	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật/ Chairman of BOD, ABBANK'S Legal representative			8,293,252	0.801%	Em ruột/ sister
2.16	Nguyễn Thị Huyền (tức Vũ Thị Hiền)					-	0.000%	Em rể/ brother - in law
								Em ruột/ sister

STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
2.17	Hoàng Trung Nhật					-	0.000%	
2.18	Vũ Văn Hải					-	0.000%	Em rể/ Son-in-law
2.21	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP		Cổ đông sở hữu trên 10% VDL của ABBANK/ Shareholders who own over 10% of ABBANK's charter capital			132,264,340	12.779%	Em ruột/ brother
2.21	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP		Cổ đông sở hữu trên 10% VDL của ABBANK/ Shareholders who own over 10% of ABBANK's charter capital			132,264,340	12.779%	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật (Sở hữu 33,5% CP tại Geleximco); Đại diện phần vốn góp của Geleximco tại ABBANK/ Chairman of the Board of Directors and General Director, Legal Representative (Owns 33.5% of shares at Geleximco); Representative of Geleximco's capital contribution at ABBANK
2.22	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba					-	0.000%	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật, Công ty con của Geleximco/ Chairman of BOD, Legal Representative, Subsidiary of Geleximco
2.23	Công ty CP Giấy An Hòa					-	0.000%	Tổng Giám đốc; Người có liên quan của ông Vũ Văn Tiền là Chủ tịch và thành viên HĐQT Công ty; Công ty liên kết của Geleximco/ CEO, Mr. Vu Van Tien's related person is Chairman and member of the Board of Directors of the Company; Geleximco's affiliated company.



STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
2.24	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long					-	0.000%	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật, và Người có liên quan của ông Vũ Văn Tiền là thành viên HĐQT; Công ty con của Geleximco/ Chairman of the Board of Directors, Legal Representative, and Related Persons of Mr. Vu Van Tien are members of the BOD; Subsidiary of Geleximco
2.25	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam					-	0.000%	Thành viên HĐQT; Công ty liên kết của Geleximco/ Member of BOD; Affiliated company of Geleximco
2.26	Công ty CP Ô tô GEL- O&J					-	0.000%	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật; Người có liên quan của ông Vũ Văn Tiền là thành viên HĐQT/ Chairman of the Board of Directors, Legal Representative; Related person of Mr. Vu Van Tien is a member of the Board of Directors
2.27	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)					5,901,810	0.570%	Em ruột ông Vũ Văn Tiền là Chủ tịch HĐQT; Công ty liên kết của Geleximco/ Mr. Vu Van Tien's younger brother is Chairman of the Board of Directors; Geleximco's affiliated company
2.28	Công ty CP Nông trường Đông Triều					-	0.000%	Người có liên quan của ông Vũ Văn Tiền là Thành viên HĐQT; Công ty con của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP/ Mr. Vu Van Tien's related person is a member of the Board of Directors; Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company
2.29	Công ty Cổ phần Thủy điện tái tạo Hòa Bình					-	0.000%	Người có liên quan của ông Vũ Văn Tiền là Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của công ty; Công ty con của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP/ Mr. Vu Van Tien's related person is Chairman and member of the Board of Directors of the Company; Geleximco's subsidiary company.

STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
2.30	Công ty CP Năng lượng Geleximco					-	0.000%	Người có liên quan của ông Vũ Văn Tiền là Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật và thành viên HĐQT của công ty; Công ty con của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP/ Mr. Vu Van Tien's related person is Chairman of the Board of Directors, Legal Representative and member of the Board of Directors of the company; Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company
2.31	Công ty TNHH MTV XNK tổng hợp Thái Bình					-	0.000%	Người có liên quan của ông Vũ Văn Tiền là Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của công ty; Công ty con của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP/ Mr. Vu Van Tien's related person is Chairman of the Board of Directors, Legal Representative of the company; Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company
2.32	Công ty CP Geleximco Yên Bình					-	0.000%	Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco affiliate company
2.33	Công ty CP Từ Liêm Trường Hải					-	0.000%	Công ty con của Geleximco/ Subsidiary of Geleximco
2.34	Công ty TNHH Geleximco Hòa Bình					-	0.000%	Công ty con của Geleximco/ Subsidiary of Geleximco
2.35	Viện quản lý toàn cầu					-	0.000%	Công ty con của Geleximco/ Subsidiary of Geleximco
2.36	Công ty TNHH MTV Golf – Geleximco Hòa Bình					-	0.000%	Người có liên quan của ông Vũ Văn Tiền là thành viên HĐQT, Công ty con của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP/ Mr. Vu Van Tien's relative is Chairman of the Board of Directors, a subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company.
2.38	Công ty CP Khu công nghiệp và Đô thị An An Hòa					-	0.000%	Người có liên quan của ông Vũ Văn Tiền là Chủ tịch HĐQT, Công ty con của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP/ Mr. Vu Van Tien's relative is Chairman of the Board of Directors, a subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company.



STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
2.39	Công ty cổ phần Điện máy (Todimax)					-	0,000%	Người có liên quan của ông Vũ Văn Tiền là Chủ tịch HĐQT Công ty; Công ty liên kết của Geleximco/ <i>Mr. Vu Van Tien's related person is Chairman of the Board of Directors of the Company; Geleximco's affiliated company.</i>
2.40	Công ty CP Cảng Container Quốc tế Phủ Đổng					-	0,000%	Người có liên quan của ông Vũ Văn Tiền là Chủ tịch HĐQT Công ty; Công ty con của Geleximco/ <i>Mr. Vu Van Tien's related person is Chairman of the Board of Directors of the Company; Subsidiary of Geleximco</i>
2.41	Công ty CP Khu công nghiệp Geleximco Hưng Phú					-	0,000%	Người có liên quan của ông Vũ Văn Tiền là Chủ tịch HĐQT Công ty; Công ty con của Geleximco/ <i>Mr. Vu Van Tien's related person is Chairman of the Board of Directors of the Company; Subsidiary of Geleximco</i>
2.42	Viện quản trị An Bình					-	0,000%	Công ty liên kết của Geleximco/ <i>Geleximco affiliate company</i>
2.43	Công ty CP Đầu tư Geleximco					-	0,000%	Người có liên quan của ông Vũ Văn Tiền là Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật, Thành viên HĐQT Công ty; Công ty con của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP/ <i>Mr. Vu Van Tien's related person is Chairman of the Board of Directors, Legal Representative, Member of the Board of Directors of the Company; Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company.</i>
2.44	Công ty CP Geleximco Motor					-	0,000%	Người có liên quan của ông Vũ Văn Tiền là Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật, Thành viên HĐQT Công ty; Công ty con của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP/ <i>Mr. Vu Van Tien's related person is Chairman of the Board of Directors, Legal Representative, Member of the Board of Directors of the Company; Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company.</i>

STT/ No.	Họ tên/ Name	Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
2.45	Công ty CP Khách sạn – Dịch vụ Hà Nội Dream				-	0.000%	Người có liên quan của Ông Vũ Văn Tiền là Chủ tịch HĐQT/ Mr. Vu Van Tien's relative is the chairman of the board of directors.
2.46	Công ty CP Xi măng Thăng Long				-	0.000%	Người có liên quan của ông Vũ Văn Tiền là Thành viên HĐQT Công ty/ Mr. Vu Van Tien's related person is a member of the Company's Board of Directors.
2.47	Công ty CP Xi măng Thăng Long 2				-	0.000%	Người có liên quan của ông Vũ Văn Tiền là Thành viên HĐQT Công ty/ Mr. Vu Van Tien's related person is a member of the Company's Board of Directors.
2.48	Công ty CP Xi măng An Phú				-	0.000%	Người có liên quan của ông Vũ Văn Tiền là Thành viên HĐQT Công ty/ Mr. Vu Van Tien's related person is a member of the Company's Board of Directors.
2.49	Công ty CP Geleximco số 1				-	0.000%	Người có liên quan của Ông Vũ Văn Tiền là Chủ tịch HĐQT/ Mr. Vu Van Tien's relative is the chairman of the board of directors.
2.50	Công ty CP Công nghiệp Geleximco				-	0.000%	Người có liên quan của ông Vũ Văn Tiền là Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật, Thành viên HĐQT Công ty/ Mr. Vu Van Tien's related person is Chairman of the Board of Directors, Legal Representative, Member of the Board of Directors of the Company.
2.51	Công ty CP Geleximco Nha Trang				-	0.000%	Người có liên quan của ông Vũ Văn Tiền là Thành viên HĐQT/ Mr. Vu Van Tien's relative is the member of the board of directors.
2.52	Công ty CP Khách sạn Hạ Long Dream				-	0.000%	Người có liên quan của Ông Vũ Văn Tiền là Chủ tịch HĐQT/ Mr. Vu Van Tien's relative is the chairman of the board of directors.
2.53	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng An Bình (ABBA)					0.000%	Người có liên quan của Ông Vũ Văn Tiền là Thành viên HĐQT/ Mr. Vu Van Tien's relative is a member of the board of members.
3	Nguyễn Danh Lương	Thành viên HĐQT/ BOD member			465,382	0.045%	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK/ BOD member, ABBANK's manager
3.1	Nguyễn Danh Huyền				-	0.000%	Bố đẻ/ father
3.2	Trương Thị Thục				-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother



STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
3.3	Đậu Ngọc Cừ					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
3.4	Trần Thị Mỹ Khang					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother -in-law
3.5	Đậu Thị Bích Hồng					-	0.000%	Vợ/ wife
3.6	Nguyễn Thị Hồng Dung					-	0.000%	Con đẻ/ child
3.7	Dương Đăng Chiến					-	0.000%	Con rể/ son - in-law
3.8	Nguyễn Thị Hồng Diệp					-	0.000%	Con đẻ/ child
3.9	Nguyễn Vũ Phong					-	0.000%	Con rể/ son - in-law
3.10	Nguyễn Thị Hồng Sâm					-	0.000%	Chị ruột/ sister
3.11	Đặng Văn Hải					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
3.12	Nguyễn Danh Nghĩa					-	0.000%	Anh ruột/ brother
3.13	Trần Minh Hằng					-	0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
3.14	Nguyễn Danh Đô					-	0.000%	Anh ruột/ brother
3.15	Phạm Thị Thu					-	0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
3.16	Nguyễn Thị Kim Quy					-	0.000%	Em ruột/ brother
3.17	Lê Văn Tuất					-	0.000%	Em rể/ brother - in-law
3.18	Nguyễn Thị Phương Mai					-	0.000%	Em ruột/ sister
3.19	Nguyễn Ngọc Trường					-	0.000%	Em rể/ brother - in-law
4	Trần Bá Vinh		Thành viên HĐQT độc lập/ Independent member of BOD			-	0.000%	Thành viên HĐQT độc lập, người quản lý ABBANK/ Independent member of BOD, ABBANK's manager
4.1	Hoàng Thị Tươi					-	0.000%	Vợ/ wife

STT/ No.	Họ tên/ Name	Chức vụ tại công ty / position	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
4.2	Trần Bá Đễ			- 0.000%	
4.3	Trần Thị Nguyễn			- 0.000%	Bố đẻ/ father
4.4	Hoàng Văn Tại			- 0.000%	Mẹ đẻ/ mother
4.5	Nguyễn Thị Tươi			- 0.000%	Bố vợ/ father-in-law
4.6	Trần Duy Hiến			- 0.000%	Mẹ vợ/ mother -in-law
4.7	Trần Thị Thanh Vân			- 0.000%	Con đẻ/ child
4.8	Lê Hoàng Thu Hà			- 0.000%	Con đẻ/ child
4.9	Nguyễn Quang Thành			- 0.000%	Con dâu/ daughter -in-law
4.10	Trần Thị Nga			- 0.000%	Con rể/ son - in-law
4.11	Nguyễn Thọ			- 0.000%	Chị ruột/ sister
4.12	Trần Thị Tuyết			- 0.000%	Anh rể/ brother-in-law
4.13	Nguyễn Văn Lâm			- 0.000%	Chị ruột/ sister
4.14	Trần Bá Hải			- 0.000%	Anh rể/ brother-in-law
4.15	Dương Thị Thu Hương			- 0.000%	Em ruột/ brother
4.16	Trần Thị Minh			- 0.000%	Em dâu/ sister-in-law
4.17	Đoàn Triệu Lợi			- 0.000%	Em ruột/ brother
4.18	Trần Thị Thu Hương			- 0.000%	Em rể/ brother - in-law
4.19	Đào Văn Tuấn			- 0.000%	Em ruột/ sister
4.20	Trần Kim Hoa			- 0.000%	Em rể/ brother - in-law
4.21	Đỗ Văn Nhỏ			- 0.000%	Em ruột/ sister
4.22	Trần Bình Sơn			- 0.000%	Em rể/ brother - in-law
4.23	Nguyễn Thị Cẩm Tú			- 0.000%	Em ruột/ brother
5	Đỗ Thị Nhung	Thành viên HĐQT độc lập/ Independent member of BOD		- 0.000%	Em dâu/ sister-in-law  Thành viên HĐQT độc lập, người quản lý ABBANK/ Independent member of BOD, ABBANK's manager
5.1	Đỗ Ngọc Đăng			- 0.000%	
5.2	Trần Thị Thu			- 0.000%	Bố đẻ/ father  Mẹ đẻ/ mother



STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
5.3	Phạm Văn Tròn					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
5.4	Nguyễn Thị Tý					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
5.5	Phạm Văn Sinh					-	0.000%	Chồng/ Husband
5.6	Phạm Hải Hà					-	0.000%	Con đẻ/ child
5.7	Nguyễn Trọng Đắc					-	0.000%	Con rể/ son - in-law
5.8	Phạm Hải Yên					-	0.000%	Con đẻ/ child
5.9	Đỗ Thị Tuyết					-	0.000%	Em ruột/ brother
5.10	Vũ Đức Chính					-	0.000%	Em rể/ brother - in-law
5.11	Đỗ Thị Tươi					-	0.000%	Em ruột/ sister
5.12	Đào Văn Thiệp					-	0.000%	Em rể/ brother - in-law
5.13	Đỗ Thị Thẩm					-	0.000%	Em ruột/ sister
5.14	Đỗ Thị Thủy					-	0.000%	Em ruột/ sister
5.15	Đỗ Thị The					-	0.000%	Em ruột/ sister
5.16	Nguyễn Quốc Tuyển					-	0.000%	Em rể/ brother - in-law
5.17	Đỗ Thị Thêu					-	0.000%	Em ruột/ sister
5.18	Hoàng Văn Dũng					-	0.000%	Em rể/ brother - in-law
6	John Chong Eng Chuan		Thành viên HĐQT/ BOD member			-	0.000%	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK/ BOD member, ABBANK's manager

STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
6.1	Jeanie Lim Lai Ling					-	0.000%	
6.2	Chong Thean Bok					-	0.000%	Vợ/ wife
6.3	Leow Choy Shee					-	0.000%	Bố đẻ/ father
6.4	Katherine Chong Shu Fen					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
6.5	Micheal Chong Zhao Hui					-	0.000%	Con đẻ/ child
6.6	Christopher Chong Zhao Jian					-	0.000%	Con đẻ/ child
6.7	David Chong Eng Tee					-	0.000%	Con đẻ/ child
6.8	Carol Chong Pek Wye					-	0.000%	Anh ruột/ brother
6.9	Leong Swee Leng					-	0.000%	Chị ruột/ sister
6.10	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					169,683,552	16.394%	Ông John Chong Eng Chuan được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK/ Mr. John Chong Eng Chuan was appointed to represent 50% of Maybank's capital contribution at ABBANK.
6.11	Foong Seong Yew		Thành viên HĐQT			-	0.000%	Ông Foong Seong Yew và Ông John Chong Eng Chuan cũng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK/ Mr. Foong Seong Yew and Dato' John Chong Eng Chuan were both appointed to represent 50% of Maybank's capital contribution at ABBANK.
7	Foong Seong Yew		Thành viên HĐQT/ BOD member			-	0.000%	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK/ BOD member, ABBANK's manager
7.1	Foong Yee Kai					-	0.000%	
7.2	Shirley Yeoh Siew Leng					-	0.000%	Bố đẻ/ father
7.3	Melissa Foong Lai Cheng					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
7.4	Foong Seong Khong					-	0.000%	Chị ruột/ sister
7.5	Wong Hooi Ching					-	0.000%	Anh ruột/ brother
7.6	Abigail Hannah Foong Shi En					-	0.000%	Vợ/ wife
						-	0.000%	Con đẻ/ child



STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
7.7	Yeow Ewe Keng				-	0.000%	
7.8	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)				169,683,552	16.394%	Mẹ vợ/ mother -in-law Ông Foong Seong Yew được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK/ Mr. Foong Seong Yew was appointed to represent 50% of Maybank's capital contribuon at ABBANK.
7.9	John Chong Eng Chuan		Thành viên HĐQT/ BOD member		-	0.000%	Ông Foong Seong Yew và Ông John Chong Eng Chuan cùng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK/ Mr. Foong Seong Yew and Dato' John Chong Eng Chuan were both appointed to represent 50% of Maybank's capital contribution at ABBANK.
II	<b>Ban Kiểm soát/ Board of Supervisory</b>				-	0.000%	
1	Nguyễn Thị Hạnh Tâm		Trưởng Ban Kiểm soát/ Head of SB		24,539	0.002%	
1.1	Nguyễn Tất Khải				-	0.000%	Trưởng BKS/ Head of SB Bố đẻ/ father
1.2	Trương Thị Đoàn				-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
1.3	Nguyễn Phi Hùng				-	0.000%	Chồng/ Husband
1.4	Nguyễn Đức Anh				67	0.000%	Con đẻ/ child
1.5	Nguyễn Phương Nhung				-	0.000%	Con dâu/ daughter -in-law
1.6	Nguyễn Gia Khánh		Nhân viên quản lý danh mục tín dụng/ Credit Portfolio Manager		-	0.000%	Con đẻ/ child

STT/ No.	Họ tên/ Name	Chức vụ tại công ty / position	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shures)	Ghi chú/ Note
1.7	Nguyễn Phụng Anh	Chuyên gia thiết kế và nâng cao năng lực chuyên đổi Tổ Dự án Phát triển quan hệ đối tác ESG / ESG Partnership Development Project Team Transformation Design and Capacity Building Expert	29,700	0.003%	
1.8	Nguyễn Thị Hạnh Trang		-	0.000%	Em ruột/ sister
1.9	Nguyễn Ngọc Thanh Tùng		-	0.000%	Em ruột/ sister
1.10	Nguyễn Như Quỳnh		-	0.000%	Em rể/ brother - in law
1.11	Nguyễn Đăng Quang		-	0.000%	Em ruột/ sister
1.12	Nguyễn Ngọc Diệp		-	0.000%	Em rể/ brother - in law
1.13	Đặng Ái Dân		-	0.000%	Em ruột/ sister
1.14	Nguyễn Hữu Nghĩa		-	0.000%	Em rể/ brother - in law
1.15	Trần Thị Hạnh		-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
1.16	Nguyễn Thị Minh Tâm		68	0.000%	Me chồng/ mother-in-law
1.17	Nguyễn Hạnh Minh		-	0.000%	Mẹ kế/ step-mother
1.18	Nguyễn Phúc Bảo Minh		-	0.000%	Em cùng cha khác mẹ/ sister
2	Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên BKS/ Member of SB	73,161	0.007%	Em cùng cha khác mẹ/ brother
2.1	Nguyễn Văn Tô		-	0.000%	Bố đẻ/ father



STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
2.2	Đặng Thị Tùng					-	0.000%	
2.3	Nguyễn Đình Nghĩa					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
2.4	Nguyễn Thị Mai Thanh					-	0.000%	Anh ruột/ brother
2.5	Nguyễn Thị Kim Thông					-	0.000%	Chị dâu/ sister -in-law
2.6	Nguyễn Xuân Bình					-	0.000%	Chị ruột/ sister
2.7	Nguyễn Thanh Thủy					-	0.000%	Anh rể/ brother -in-law
2.8	Cung Tùng Ảnh					-	0.000%	Em ruột/ sister
2.9	Nguyễn Thu Hà					-	0.000%	Em rể/ brother-in-law
2.10	Nguyễn Thăng Long					-	0.000%	Em ruột/ sister
2.11	Hàn Ngọc Bách					-	0.000%	Em rể/ brother-in-law
2.12	Hàn Phương Thảo					-	0.000%	Chồng/ husband
2.13	Dương Hiếu Minh					-	0.000%	Con đẻ/ child
2.14	Hàn Ngọc Lâm					-	0.000%	Con rể/ son - in-law
2.15	Ngô Thị Đức					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
3	Nguyễn Hồng Quang		Thành viên BKS/ Member of SB			-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
3.1	Nguyễn Xuân Hồng					-	0.000%	Bố đẻ/ father
3.2	Lê Thị Bội					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
3.3	Nguyễn Khắc Lộc					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
3.4	Nguyễn Thị Thăng					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother -in-law
3.5	Nguyễn Ngọc Chi					-	0.000%	Vợ/ wife
3.6	Nguyễn Ngọc Minh Châu					-	0.000%	Con đẻ/ child
3.7	Nguyễn Ngọc Minh Anh					-	0.000%	Con đẻ/ child
3.8	Nguyễn Quốc Minh					-	0.000%	Con đẻ/ child

STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
3.9	Nguyễn Hồng Quân				-	0.000%	
3.10	Mai Lan Anh				-	0.000%	Anh ruột/ brother
3.11	Nguyễn Thị Thu Hằng				-	0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
3.12	Marshall Nathan James				-	0.000%	Em ruột/ sister
III	Ban Điều Hành					0.000%	Em rể/ brother - in law
	Phạm Duy Hiếu		Tổng Giám đốc/ Chief Executive Officer		-	0.000%	
1.1	Phạm Văn Miên				-	0.000%	
1.2	Nguyễn Thị Vân				-	0.000%	Bố đẻ/ father
1.3	Phạm Lê Duy				-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
1.4	Phạm Lê Tân				-	0.000%	Con đẻ/ child
1.5	Phạm Tiến Trung				4,455	0.000%	Con đẻ/ child
1.6	Nguyễn Thị Thu Thủy				-	0.000%	Em ruột/ brother
1.7	Quý Khởi nghiệp Doanh nghiệp và Công nghệ Việt Nam (Startup Vietnam Foundation -SVF)				-	0.000%	Em dâu/ sister-in-law
2	Nguyễn Thị Hương		Phó TGD, Người được ủy quyền công bố thông tin/ Deputy General Director, Authorized person to disclose information		162,166	0.016%	Chủ tịch HĐQT Quản lý Quỹ/ Chairman of the fund management board
2.1	Nguyễn Quang Thường				-	0.000%	
2.2	Đỗ Thị Oanh				-	0.000%	Bố đẻ / father
2.3	Trần Đình Thắng				-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
							Chồng/ husband



STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
2.4	Trần Đình Khánh					-	0.000%	
2.5	Trần Hương An					-	0.000%	Con đẻ/ child
2.6	Đào Ngọc Anh					-	0.000%	Con đẻ/ child
2.7	Nguyễn Thị Hiền					-	0.000%	Con dâu/ daughter -in-law
2.8	Nguyễn Tất Đạt					-	0.000%	Em ruột/ brother
2.9	Nguyễn Quý Dương					-	0.000%	Em rể/ brother - in law
2.10	Vũ Thị Hiền					-	0.000%	Em ruột/ brother
2.11	Nguyễn Việt Đức					-	0.000%	Em dâu/ sister-in-law
2.12	Phạm Đỗ Tường Vy					-	0.000%	Em ruột/ brother
2.13	Công ty CP EVN Quốc tế		công ty nhận vốn góp của ABBANK/ The company receives capital contributions of ABBANK			-	0.000%	Em dâu/ sister-in-law
2.14	Công ty cổ phần đầu tư điện lực 3		công ty nhận vốn góp của ABBANK/ The company receives capital contributions of ABBANK			-	0.000%	ABBANK sở hữu trên 10% cổ phần, ABBANK cử người đại diện phần vốn góp của ABBANK và là thành viên HĐQT/ ABBANK owns more than 10% of shares, ABBANK appoints a representative of ABBANK's capital contribution and is a member of the Board of Directors.
2.15	Công ty cổ phần Thông tin tin dụng Việt Nam		công ty nhận vốn góp của ABBANK/ The company receives capital contributions of ABBANK			-	0.000%	Người đại diện phần vốn góp của ABBANK và là thành viên HĐQT/ Representative of ABBANK's capital contribution and member of the Board of Directors
2.16	Công ty cổ phần Chuyển mạch tài chính quốc gia (Banknet) NAPAS (hợp nhất từ smarklink)		công ty nhận vốn góp của ABBANK/ The company receives capital contributions of ABBANK			-	0.000%	Người đại diện phần vốn góp của ABBANK và là thành viên BKS/ Representative of ABBANK's capital contribution and member of the Board of Supervisors
								Đại diện phần vốn góp/ Representative of contributed capital

STT/ No.	Họ tên/ Name	Chức vụ tại công ty / position	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
3	Lại Tất Hà	Phó TGD/ Deputy CEO	111,375	0,011	
3.1	Lại Tất Hạc		-	0.000%	Bố đẻ/ father
3.2	Nguyễn Thị Thuận		-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
3.3	Nguyễn Thị Thanh Lan		11,000	0.001%	Vợ/ wife
3.4	Lại Nguyễn Tuấn Minh		-	0.000%	Con đẻ/ child
3.5	Lại Nguyễn Nhật Minh		-	0.000%	Con đẻ/ child
3.6	Lại Nguyễn Đức Minh		-	0.000%	Con đẻ/ child
3.7	Lại Thị Thảo		-	0.000%	Em ruột/ sister
3.8	Nguyễn Hải Nam		-	0.000%	Em rể/ brother-in-law
3.9	Nguyễn Văn Mùi		-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
3.10	Nguyễn Thị Trà		-	0.000%	Mẹ vợ/ mother-in-law
4	Khuông Đức Tiếp	Phó TGD/ Deputy CEO	1,100,000	0.106%	
4.1	Lê Thị Hằng		-	0.000%	Vợ/ wife
4.2	Khuông Đức Nam Việt		-	0.000%	Con đẻ/ child
4.3	Khuông Ngọc Tường Lam		-	0.000%	Con đẻ/ child
4.4	Khuông Văn Tuế		-	0.000%	Bố đẻ/ father
4.5	Nguyễn Thị Liên		-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
4.6	Lê Xuân Định		-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
4.7	Nguyễn Thị Nga		-	0.000%	Mẹ vợ/ mother-in-law
4.8	Khuông Văn Tùng		-	0.000%	Em ruột/ brother
4.9	Phùng Anh Dương		-	0.000%	Em dâu/ sister-in-law
4.10	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình		5,901,810	0.570%	Thành viên HĐQT/ BOD member



STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
5	Bùi Quốc Việt		Kế toán trưởng/ Chief accountant			190,555	0.018%	
5.1	Bùi Văn Nhời					-	0.000%	Bố đẻ/ father
5.2	Huỳnh Thị Liên					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
5.3	Huỳnh Thị Hương Thảo					-	0.000%	Vợ/ wife
5.4	Huỳnh Thành Đô					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
5.5	Lê Thủy Hồng					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother-in-law
5.6	Bùi Ngọc Khánh An					-	0.000%	Con đẻ/ child
5.7	Bùi Thạch Kiên					-	0.000%	Con đẻ/ child
5.8	Bùi Việt Thắng					-	0.000%	Em ruột/ brother
<b>IV</b>	<b>GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH</b>							
1	Nguyễn Diệp Anh		Giám đốc Tài chính/ CFO			-	0.000%	
1.1	Nguyễn Chí Dân					103,127	0.010%	Bố đẻ/ father
1.2	Nghiêm Thị Hoàng Oanh						0.000%	Mẹ đẻ/ mother
1.3	Phan An Bình					-	0.000%	Chồng/ husband
1.4	Phan Văn Tí						0.000%	Bố chồng/ father-in-law
1.5	Đặng Thị Bảy						0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
1.6	Phan Thu Trà						0.000%	Con đẻ/ child
1.7	Phan Thu Quỳnh						0.000%	Con đẻ/ child
1.8	Nguyễn Đức Anh						0.000%	Em ruột/ brother
1.9	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản ABBANK/ ABBBA		Công ty con của ABBANK/ ABBANK's subsidiary				0.000%	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Members
<b>V</b>	<b>KIỂM TOÁN NỘI BỘ</b>							

STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú Note
1	Lê Thị Khắc Khoan		Quyền Trưởng Kiểm toán nội bộ/ Acting Chief Internal Auditor			-	0.000%	Bổ nhiệm ngày 04/09/2024 Appointed dated September 4, 2024
1.1	Ngô Doãn Khả					-	0.000%	Chồng/ Husband
1.2	Ngô Doãn Tuấn Minh					-	0.000%	Con/ child
1.3	Ngô Doãn Tuấn Nghĩa					-	0.000%	Con/ child
1.4	Lê Đức Hồng					-	0.000%	Bố đẻ/ father
1.5	Nguyễn Thị Lự					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
1.6	Ngô Doãn Khoái					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
1.7	Nguyễn Thị Nha					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
1.8	Lê Quang Hưng					-	0.000%	Anh ruột/ brother
1.9	Bùi Thị Thu Hiền					-	0.000%	Chị dâu/ sister-in-law
1.10	Lê Thị Thúy Hà					-	0.000%	Em ruột/ sister
1.11	Nguyễn Trung Kiên					-	0.000%	Em rể/ brother-in-law
1.12	Lê Thị Hải Yến					-	0.000%	Em ruột/ sister
1.13	Trương Tuấn Hùng					-	0.000%	Em rể/ brother-in-law
2	Đoàn Phương Thuận		Kiểm toán viên Chính/ Audit			14,850	0.001%	
2.1	Trần Vũ Hào					-	0.000%	Chồng/ Husband
2.2	Trần Đoàn Như Minh					-	0.000%	Con đẻ/ child



STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
2.3	Trần Minh Quân					-	0.000%	
2.4	Trần Minh Long					-	0.000%	Con đẻ/ child
2.5	Đoàn Văn Bình					-	0.000%	Con đẻ/ child
2.6	Nguyễn Thị Hòa					-	0.000%	Bố đẻ/ father
2.7	Đoàn Hồng Thu					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
2.8	Nguyễn Minh Điệp					-	0.000%	Em ruột/ sister
2.9	Trần Văn Diễn					-	0.000%	Em rể/ brother-in-law
2.10	Đàm Thị Thăng					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
								Mẹ chồng/ mother-in-law
3	Vũ Ngọc Anh		Chuyên gia KTLT/ expert			91	0.000%	
3.1	Vũ Chân Hưng					-	0.000%	Bố ruột/ Father
3.2	Nguyễn Thị Ngà					-	0.000%	Mẹ ruột/ Mother
3.3	Vũ Tuấn Anh		Chuyên gia phân tích và phát triển ứng dụng công nghệ, Kiểm toán nội bộ ABB/ Technology Application Development and Analysis Specialist, ABB Internal Audit			-	0.000%	Em ruột/ brother
3.4	Phạm Huyền Trang					-	0.000%	Em dâu/ sister-in-law
3.5	Nguyễn Kiên Trung					-	0.000%	Chồng/ husband
3.6	Nguyễn Đức Khôi					-	0.000%	Con/ child
3.7	Nguyễn Linh An					-	0.000%	Con/ child

STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
3.8	Nguyễn Minh Thu					-	0.000%	
3.9	Nguyễn Thị Bình					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
3.10	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5,901,810	0.570%	Mẹ chồng/ mother-in-law
4	Nguyễn Khánh Vĩnh		Chuyên gia Kiểm toán/ expert			-	0.000%	TV BKS/ member of SB
4.1	Nguyễn Hoàng Long					-	0.000%	
4.2	Nguyễn Hoàng Lam					-	0.000%	Con/ child
4.3	Nguyễn Văn Minh					-	0.000%	Con/ child
4.4	Nguyễn Thị Hon					-	0.000%	Cha ruột, ko cung cấp thông tin/ Father, no information
4.5	Nguyễn Khánh Toàn					-	0.000%	Mẹ ruột/ Mother
5	Vũ Minh Hải		Kiểm toán nội bộ/ internal auditor			-	0.000%	Em trai, ko cung cấp thông tin/ Brother, no information
5.1	Nguyễn Thị Oanh					-	0.000%	
5.2	Vũ Văn Linh					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
5.3	Nguyễn Văn Phúc					-	0.000%	Bố đẻ/ father
5.4	Nguyễn Thị Tạo					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
5.5	Nguyễn Thị Phương					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother -in-law
5.6	Vũ Gia Kiên					-	0.000%	Vợ/ wife
5.7	Vũ Gia Huy					-	0.000%	Con đẻ/ child
								Con đẻ/ child



STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
5.8	Vũ Quang Dương					-	0.000%	
5.9	Vũ Minh Sơn					-	0.000%	Con đẻ/ child
5.10	Nguyễn Thị Thu					-	0.000%	Em ruột/ brother
6	<b>Phạm Thị Vinh Hoa</b>		<b>KTV cao cấp/ senior auditor</b>			-	0.000%	Em dâu/ sister-in-law
6.1	Huỳnh Thiện Mỹ		Không có			-	0.000%	
6.2	Phạm Minh Thành		Không có			-	0.000%	Con ruột/ child
6.3	Nguyễn Thị Tuyết		Không có			-	0.000%	Cha ruột/ father
6.4	Phạm Thị Vinh Hà		Không có			-	0.000%	Mẹ ruột/ Mother
6.5	Phạm Long Giang		Không có			-	0.000%	Chị ruột/ sister
7	<b>Phạm Thị Hương Giang</b>		<b>Kiểm toán viên/ auditor</b>			-	0.000%	Anh ruột/ brother
7.1	Phạm Thị Trang					-	0.000%	
7.2	Phạm Ngọc Dương					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
7.3	Nguyễn Thị Bích Ngọc					-	0.000%	bố đẻ/ father
7.4	Trần Văn Hải					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
7.5	Trần Trung Hiếu					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
7.6	Trần Phạm Xuân Bách					-	0.000%	Chồng/ Husband
7.7	Trần Khánh Vân					-	0.000%	con trai/ child
						-	0.000%	con gái/ child

STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
7.8	Phạm Anh Tùng					-	0.000%	em trai/ brother
7.9	Nguyễn Thị Thu Hằng					-	0.000%	Em dâu/ sister-in-law
8	Trịnh Thị Đào		Trưởng phòng Kiểm toán Công nghệ thông tin			-	0.000%	
8.1	Trịnh Hữu Ủy					-	0.000%	Bố ruột/ Father
8.2	Tổng Thanh Thủy					-	0.000%	Mẹ ruột/ Mother
8.3	Nghiêm Văn Thạch					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
8.4	Trương Thị Cái					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
8.5	Nghiêm Đức Khanh					-	0.000%	Chồng/ husband
8.6	Nghiêm Tùng Bách					-	0.000%	Con ruột/ child
8.7	Nghiêm Khả Hân					-	0.000%	Con ruột/ child
8.8	Trịnh Thị Hoa					-	0.000%	Em ruột/ sister
8.9	Trịnh Thị Hương					-	0.000%	Em ruột/ sister
8.10	Trịnh Thị Vui					-	0.000%	Em ruột/ sister
8.11	Trịnh Hữu Dương					-	0.000%	Em ruột/ brother
8.12	Vũ Hữu Long					-	0.000%	Em rể/ brother-in law
8.13	Nguyễn Tú Nam					-	0.000%	Em rể/ brother-in law
8.14	Nguyễn Hoàng Anh					-	0.000%	Em rể/ brother-in law
8.15	Hoàng Hải Yến					-	0.000%	Em dâu/ sister-in-law
9	Vũ Tuấn Anh		Chuyên gia phân tích và phát triển ứng dụng công nghệ, Kiểm toán nội bộ ABB/ Technology Application Development and Analysis Specialist, ABB Internal Audit			-	0.000%	



STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
9.1	Vũ Chân Hưng					-	0.000%	Bố ruột/ Father
9.2	Nguyễn Thị Ngà					-	0.000%	Mẹ ruột/ Mother
9.3	Phạm Huyền Trang					-	0.000%	Vợ/ wife
9.4	Vũ Phạm Bảo Châu					-	0.000%	Con ruột/ child
9.5	Vũ Phạm Bảo Linh					-	0.000%	Con ruột/ child
9.6	Vũ Ngọc Anh		Chuyên gia KTLT/ expert			91	0.000%	Chị ruột/ sister
9.7	Nguyễn Kiên Trung					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
9.8	Phạm Hoàng Thước					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
9.9	Nguyễn Thị Thu Thủy					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother-in-law
10	<b>Phạm Văn Hào</b>		<b>Kiểm toán viên cao cấp/ senior auditor</b>			-	0.000%	
10.1	Trần Thị Oanh					-	0.000%	Vợ/ wife
10.2	Phạm Minh Khôi					-	0.000%	Con dè/ child
10.3	Phạm Quỳnh Anh					-	0.000%	Con dè/ child
10.4	Phạm Văn Hưng					-	0.000%	bố dè/ father
10.5	Bùi Thị Phương					-	0.000%	Mẹ dè/ mother
10.6	Trần Quý Sen					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
10.7	Nguyễn Thị Hà					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother -in-law
10.8	Phạm Xuân Thăng					-	0.000%	Anh trai/ brother
10.9	Trịnh Thị Nhài					-	0.000%	Chị dàu/ sister-in-law

STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
10.10	Phạm Văn Lợi					-	0.000%	Anh trai/ brother
10.11	Phạm Văn Ứng					-	0.000%	em trai/ brother
10.12	Nguyễn Thị Thanh Huyền					-	0.000%	Em dâu/ sister-in-law
10.13	Lê Xuân Kiên					-	0.000%	Em rể/ brother-in-law
10.14	Phạm Thị Vân Anh					-	0.000%	Em gái/ sister
10.15	Phạm Văn Cứ					-	0.000%	em trai/ brother
10.16	Phạm Thị Mỹ					-	0.000%	Em gái/ sister
10.17	Phạm Văn Pháp					-	0.000%	em trai/ brother
11	Nguyễn Trường Giang		Kiểm toán viên cao cấp/ senior auditor			-	0.000%	
11.1	Nguyễn Hữu Long					-	0.000%	bố đẻ/ father
11.2	Phạm Thị Thanh Hương					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
11.3	Hoàng Quang Dũng					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
11.4	Lê Thị Hồng					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother-in-law
11.5	Hoàng Thị Hoàn					-	0.000%	Vợ/ wife
11.6	Nguyễn Khánh Linh					-	0.000%	Con đẻ/ child
11.7	Nguyễn Nhật Minh					-	0.000%	Con đẻ/ child
11.8	Nguyễn Trường Nam					-	0.000%	Em trai/ brother
12	Phạm Thị Kim Dung		Trưởng phòng kiểm toán Phi tín dụng/ Head of Non- Credit Audit			-	0.000%	



STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
12.1	Đỗ Hoàng Thái					-	0.000%	
12.2	Đỗ Ngoan					-	0.000%	Chồng/ husband
12.3	Cao Thị Minh Hoàng					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
12.4	Đỗ Hoàng Trúc My					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
12.5	Đỗ Hoàng Khánh My					-	0.000%	Con/ child
12.6	Đỗ Hoàng Yến My					-	0.000%	Con/ child
12.7	Phạm Thế Hùng					-	0.000%	Con/ child
12.8	Nguyễn Thị Thu Hòa					-	0.000%	bố đẻ/ father
12.9	Phạm Quang Hiệp					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
12.10	Mai Huỳnh Hương					-	0.000%	Anh ruột/ brother
12.11	Phạm Trung Hiếu					-	0.000%	chị dâu/ sister-in-law
12.12	Lý Minh Luyện					-	0.000%	Em ruột/ brother
13	Võ Thị Xuân Hương		Kiểm toán viên cao cấp/ senior auditor			4,845	0.000%	em dâu/ sister-in-law
13.1	Huỳnh Hùng					-	0.000%	
13.2	Huỳnh Ánh Minh					-	0.000%	Chồng/ husband
13.3	Võ Văn Hiệp					-	0.000%	Con ruột/ child
13.4	Võ Văn Thăng					-	0.000%	Anh ruột/ brother
13.5	Võ Thị Thu Lan					-	0.000%	anh ruột/ brother
13.6	Võ Thanh Tùng					-	0.000%	Em ruột/ sister
13.7	Võ Thanh Lâm					-	0.000%	Em ruột/ brother
13.8	Huỳnh Văn Học					-	0.000%	Em ruột/ brother
13.9	Nguyễn Thị Hoa					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
								Mẹ chồng/ mother-in-law

STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
13.10	Võ Văn Bảo						0.000%	Bố ruột/ Father
13.11	Nguyễn Thị Thơ						0.000%	Mẹ ruột/ Mother
14	Nguyễn Thùy Linh		Kiểm toán viên cao cấp/ senior auditor			-	0.000%	
14.1	Nguyễn Văn Dũng					-	0.000%	bố đẻ/ father
14.2	Lê Thị Phi Nga					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
14.3	Nguyễn Thùy Chi					-	0.000%	Con đẻ/ child
14.4	Nguyễn Anh Minh					-	0.000%	em trai/ brother
14.5	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5,901,810	0.570%	KTNB/ Internal audit
15	Lý Thụy Đoan Trang		Kiểm toán viên cao cấp/ senior auditor			-	0.000%	
15.1	Trình Hữu Đô					-	0.000%	Chồng/ husband
15.2	Trình Lý Minh Dũng					-	0.000%	Con ruột/ child
15.3	Lý Hưng Việt					-	0.000%	Bố ruột/ Father
15.4	Nguyễn Thị Tuyên					-	0.000%	Mẹ ruột/ Mother
15.5	Đặng Thị Cậy					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
15.6	Trình Hữu Thăng					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
16	Châu Thị Quỳnh Như		Kiểm toán viên/ auditor			-	0.000%	
16.1	Châu Văn Đồ					-	0.000%	Cha/ father
16.2	Nguyễn Thị Diễm Loan					-	0.000%	Mẹ/ mother
16.3	Châu Thị Quỳnh Nhiên					-	0.000%	Em gái/ sister



STT/No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
17	Lê Đức Công Hiệu		Trưởng phòng kiểm toán tín dụng/ Head of Credit Audit			-	0.000%	
17.1	Nguyễn Phước Thái					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
17.2	Vũ Thị Hằng					-	0.000%	Mẹ vợ/ mother-in-law
17.3	Nguyễn Thị Hồng Diễm					-	0.000%	Vợ/ wife
17.4	Lê Đức Anh Khôi					-	0.000%	Con đẻ/ child
17.5	Lê Đức Anh Duy					-	0.000%	Con đẻ/ child
17.6	Lê Nguyễn Gia Hân					-	0.000%	Con đẻ/ child
17.7	Lê Đức Phú					-	0.000%	Anh ruột/ brother
17.8	Lê Thị Thủy Tiên					-	0.000%	Chị ruột/ sister
17.9	Lê Đức Thái Bình					-	0.000%	Anh ruột/ brother
17.10	Lê Thị Hạnh Nhơn					-	0.000%	Chị ruột/ sister
17.11	Lê Đức Công Minh					-	0.000%	Anh ruột/ brother
17.12	Phạm Thị Thủy					-	0.000%	chị dâu/ sister-in-law
17.13	Lê Thị Kim Cúc					-	0.000%	chị dâu/ sister-in-law
17.14	Trần Minh Hùng					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
17.15	Trần Trọng Nghiệp					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
17.16	Nguyễn Thị Thu Thảo					-	0.000%	chị dâu/ sister-in-law
17.17	Lê Đức Thi					-	0.000%	bố đẻ/ father
17.18	Nguyễn Thị Lua					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
18	Ngô Thị Bình Trang		Chuyên gia Kiểm toán Tín dụng/ Credit Audit Special Expert			-	0.000%	
18.1	Nguyễn Mạnh Chiêm					-	0.000%	Chồng/ husband
18.2	Phạm Thị Bình					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
18.3	Ngô Quỳnh Ngọc					-	0.000%	bố đẻ/ father
18.4	Nguyễn Văn Huân					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law

STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
18.5	Trần Thị Hợi					-	0.000%	
18.6	Nguyễn Thảo Linh						0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
18.7	Ngô Ngọc Quang					-	0.000%	con gái/ child
18.8	Phạm Thị Cẩm Dung					-	0.000%	em trai/ brother
19	Nguyễn Đăng Khánh		Kiểm toán viên cao cấp/ senior auditor			-	0.000%	em dâu/ sister-in-law
19.1	Nguyễn Thị Mai Hương					-	0.000%	
19.2	Nguyễn Quỳnh Chi					-	0.000%	Vợ/ wife
19.3	Nguyễn Quang Minh					-	0.000%	Con ruột/ child
19.4	Nguyễn Đăng Át					-	0.000%	Con ruột/ child
19.5	Nguyễn Thị Thanh An					-	0.000%	Bố ruột/ Father
19.6	Nguyễn Thị Thanh Nhân					-	0.000%	Mẹ ruột/ Mother
19.7	Lê Anh Tiến					-	0.000%	Em ruột/ sister
19.8	Nguyễn Thị Thanh Tâm					-	0.000%	Em rể/ brother-in law
19.9	Kojika Junji					-	0.000%	Em ruột/ sister
19.10	Nguyễn Hữu Thái					-	0.000%	Em rể/ brother-in law
19.11	Phan Thị Diễm					-	0.000%	Bố vợ/ father-in-law
20	Nguyễn Quang Thái		Trợ lý Kiểm toán viên/ Auditor Assistant			-	0.000%	Mẹ vợ/ mother-in-law
20.1	Nguyễn Ngọc Kha					-	0.000%	Bố/ father



STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
20.2	Nguyễn Thu Hiền					-	0.000%	
20.3	Phí Mạnh Thắng						0.000%	Mẹ/ mother
20.4	Nguyễn Quang Duy					-	0.000%	Anh trai cùng cha khác mẹ/ brother
20.5	Phùng Thị Quỳnh Anh					-	0.000%	Anh ruột/ brother
21	Lâm Trúc Ly		Quyền Trưởng phòng Chính sách và Tổng hợp Báo cáo/Acting Head of Policy and Reporting			-	0.000%	chị dâu/ sister-in- law
21.1	Lâm Xuân Lịch					-	0.000%	
21.2	Trần Thị Kim Hồng					-	0.000%	Bố đẻ/ father
21.3	Lâm Trúc Linh					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
22	Võ Thanh Vy		Kiểm toán nội bộ/ internal auditor			-	0.000%	Em ruột/ sister
22.1	Võ Nguyễn Huệ					-	0.000%	
22.2	Phạm Thị Thanh					-	0.000%	Bố/ father
22.3	Ngô Văn Toàn					-	0.000%	Mẹ/ mother
22.4	Phùng Thị Liên					-	0.000%	Ba chồng/ father-in-law
22.5	Ngô Ngọc Lâm					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
22.6	Ngô Võ Hải Đăng					-	0.000%	Chồng/ husband
22.7	Ngô Nguyễn Khôi					-	0.000%	Con/ child
22.8	Võ Kiều My					-	0.000%	Con/ child
23	Nguyễn Huy Cường		Kiểm toán viên nội bộ/ internal auditor			-	0.000%	Em ruột/ sister
23.1	Nguyễn Văn Hạnh					-	0.000%	
23.2	Trần Thị Chư					-	0.000%	Bố ruột/ Father
								Mẹ ruột/ Mother

STT/ No.	Họ tên/ Name	Chức vụ tại công ty / position	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
23.3	Nguyễn Ngọc Chung Thủy		-	0.000%	Chị ruột/ sister
24	<b>Lê Thị Ngọc Oanh</b>	<b>Kiểm toán viên Chính/ Auditor</b>	-	0.000%	
24.1	Lê Hồng Châu		-	0.000%	Ba đẻ/ father
24.2	Nguyễn Thị Phương		-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
24.3	Lê Ngọc Được		-	0.000%	Anh ruột/ brother
24.4	Lê Thị Ngọc Diễm		-	0.000%	Chị ruột/ sister
24.5	Lê Thị Ngọc Dung		-	0.000%	Chị ruột/ sister
24.6	Lê Thị Ngọc Lan		-	0.000%	Em ruột/ sister
24.7	Lê Hồng Phúc		-	0.000%	Em ruột/ brother
25	<b>Vũ Duy Thăng</b>	<b>Kiểm toán viên cao cấp/ senior auditor</b>	1,544	0.000%	
25.1	Vũ Duy Thống		-	0.000%	Bố đẻ/ father
25.2	Đinh Thị Phương		-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
25.3	Vũ Phương Hạnh		-	0.000%	Em gái/ sister
25.4	Trịnh Thị Vân Anh		-	0.000%	Vợ/ wife
25.5	Vũ Minh Châu		-	0.000%	Con ruột/ child
26	<b>Phạm Thị Bạch Lúy</b>	<b>Kiểm toán viên cao cấp/ senior auditor</b>	-	0.000%	
26.1	Phạm Nguyễn Chiến		-	0.000%	Cha ruột/ father
26.2	Nguyễn Thị Vũ Xuyên		-	0.000%	Mẹ ruột/ Mother
26.3	Nguyễn Xuân Dũng		4,455	0.000%	Chồng/ husband
26.4	Nguyễn Xuân Điều		-	0.000%	Cha chồng/ father-in-law
26.5	Nguyễn Thị Hoa		-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law



STT/No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
26.6	Nguyễn Trung Nghĩa					-	0.000%	Con/ child
27	Phùng Thị Thanh Hoa		Kiểm toán viên Chính/ Auditor			-	0.000%	
27.1	Trần Trung Dũng					-	0.000%	Chồng/ husband
27.2	Trần Thị Thanh Hiền					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
27.3	Phùng Minh Tiến					-	0.000%	bố đẻ/ father
27.4	Trần Đình Chung					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
27.5	Bùi Thị Minh Tâm					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
27.6	Phùng Thị Thanh Phương					-	0.000%	Em gái/ sister
27.7	Phan Trung Hiếu					-	0.000%	Em rể/ brother-in-law
27.8	Trần Thái Duy					-	0.000%	Con trai/ child
28	Vũ Quỳnh Anh		Trợ lý Kiểm toán viên/ Auditor Assistant			-	0.000%	
28.1	Vũ Văn Tuấn					-	0.000%	Bố/ father
28.2	Vũ Thị Châu					-	0.000%	Mẹ/ mother
28.3	Vũ Thị Minh Huệ					-	0.000%	Chị gái/ sister
28.4	Vũ Thị Thu Chang					-	0.000%	Chị gái/ sister
28.5	Tạ Quang Kỳ					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law
28.6	Đoàn Thế Hân					-	0.000%	Anh rể/ brother-in-law

STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
29	Lê Thị Cẩm Tú		Kiểm toán viên/ auditor			-	0.000%	
29.1	Võ Trung Hiếu					-	0.000%	Chồng/ Husband
29.2	Võ Quỳnh Chi					-	0.000%	Con đẻ/ child
29.3	Lê Tùng Lâm					-	0.000%	Bố đẻ/ father
29.4	Lê Thị Hoa					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
29.5	Lê Thị Hồng Nhung					-	0.000%	Em ruột/ brother
29.6	Võ Nam Hòa					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
29.7	Võ Thị Minh Hồng					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
30	Lê Thái Phương Thy		Chuyên gia Kiểm toán/ expert			-	0.000%	
30.1	Thái Thị Cẩm Hà					-	0.000%	Mẹ ruột/ mother
30.2	Lê Quang Liêm					-	0.000%	Cha ruột/ father
30.3	Lê Thái Kim Phúc					-	0.000%	Con ruột/ child
30.4	Lê Thái Hoàng Khanh					-	0.000%	Anh ruột/ brother
30.5	Lê Thái Huy Khanh					-	0.000%	Anh ruột/ brother
31	Vũ Anh Thư		Kiểm toán viên Chính/ Auditor			-	0.000%	
31.1	Nguyễn Đức Việt					-	0.000%	Chồng/ Husband
31.2	Nguyễn Ngọc Kiều Vy					-	0.000%	Con / Child
31.3	Vũ Hiến					-	0.000%	Bố đẻ/ father
31.4	Nguyễn Thị Thanh					-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
31.5	Nguyễn Đức Khoa					-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law



STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
31.6	Nguyễn Thị Thanh					-	0.000%	
								Mẹ chồng/ mother-in-law
31.7	Vũ Khánh Hà					-	0.000%	
								Em gái/ sister
31.8	Đặng Quốc Hùng					-	0.000%	
								Em rể / brother-in-law
33	Quyền Thị Bích Thảo		Kiểm toán viên cao cấp/ senior auditor			-	0.000%	
32.1	Lê Anh Tuấn					-	0.000%	
								Chồng/ Husband
32.2	Lê Thị Thủy Linh					-	0.000%	
								Con đẻ/ child
32.3	Lê Thị Ngọc Minh					-	0.000%	
								Con đẻ/ child
32.4	Lê Thị Minh Xuân					-	0.000%	
								Con đẻ/ child
32.5	Quyền Đình Hòa					-	0.000%	
								Bố đẻ/ father
32.6	Nguyễn Thị Thoa					-	0.000%	
								Mẹ đẻ/ mother
32.7	Lê Xuân Quang					-	0.000%	
								Bố chồng/ father-in-law
32.8	Nguyễn Thị Chi					-	0.000%	
								Mẹ chồng/ mother-in-law
32.9	Quyền Thị Bích Hợp					-	0.000%	
								Chị ruột/ sister
33	Trần Thị Thúy Liễu		Kiểm toán viên cao cấp/ senior auditor			-	0.000%	
33.1	Lê Phúc Thông					-	0.000%	
								Chồng/ Husband
33.2	Lê Hoàng Minh					-	0.000%	
								Con/ child
33.3	Trần Phước Long					-	0.000%	
								Cha ruột/ father
33.4	Nguyễn Thị Bé Chính					-	0.000%	
								Mẹ ruột/ mother
33.5	Lê Thành Nhơn					-	0.000%	
								Cha chồng/ father-in-law

STT/No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
33.6	Trần Thị Mai					-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
33.7	Trần Phước Lộc					-	0.000%	Anh ruột/ brother
33.8	Trần Hữu Quang					-	0.000%	Em ruột/ brother
33.9	Trần Hoàng Ngọc Thu					-	0.000%	Em dâu/ sister-in-law
33.10	Trần Thái Ngọc					-	0.000%	Em ruột/ brother
33.11	Phạm Thị Xuân Kiều					-	0.000%	Em dâu/ sister-in-law
33.12	Trần Thanh Phương					-	0.000%	Em ruột/ brother
<b>VI</b>	<b>NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>							
1	<b>Vũ Thị Hương</b>		Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCHĐ & NHS; Người phụ trách quản trị công ty/ Assistant to the Chairman of the Board of Directors, Assistant to the Vice Chairman of the Board of Directors, Transformation and Digital Banking, person in charge of company administration			-	0.000%	
1.1	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật/ Chairman of BOD, ABBANK'S Legal representative			8,293,252	0.801%	Chồng/ Husband
1.2	Đào Hương Ly					-	0.000%	Con đẻ/ child
1.3	Đào Phương Liên					-	0.000%	Con đẻ/ child



STT/ No.	Họ tên/ Name	Chức vụ tại công ty / position	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
1.4	Đào Phương Anh		-	0.000%	Con đẻ/ child
1.5	Đào Vũ Thịnh		-	0.000%	Con đẻ/ child
1.6	Trần Tấn Hưng		-	0.000%	Con rể/ son - in- law
1.7	Vũ Văn Xanh		-	0.000%	Bố đẻ/ father
1.8	Ngô Thị Đằm		-	0.000%	Mẹ đẻ/ mother
1.9	Đào Văn Tứ		-	0.000%	Bố chồng/ father-in-law
1.10	Phạm Thị Chín		-	0.000%	Mẹ chồng/ mother-in-law
1.11	Vũ Văn Tiền	Phó CT HĐQT/ Vice Chairman of BOD	3,788,229	0.366%	Anh ruột/ brother
1.12	Nguyễn Thị Quỳnh Mai		1,475,653	0.143%	Chị dâu/ sister-in- law
1.13	Vũ Văn Hậu		20,268,001	1.958%	Anh ruột/ brother
1.14	Đỗ Hương Giang		-	0.000%	Chị dâu/ sister-in- law
1.15	Vũ Thị Nhung		-	0.000%	Chị ruột/ sister
1.16	Nguyễn Văn Hóc		-	0.000%	Anh rể/ brother -in-law
1.17	Nguyễn Thị Huyền (tức Vũ Thị Hiền)		-	0.000%	Chị ruột/ sister
1.18	Hoàng Trung Nhật		-	0.000%	Anh rể/ brother -in-law
1.19	Vũ Văn Hải		-	0.000%	Anh ruột/ brother
1.20	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)		5,901,810	0.570%	Chủ tịch HĐQT Công ty; Công ty liên kết của Geleximco/ Chairman of the Board of Directors of the Company; Geleximco's affiliated company
1.21	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP	Cổ đông sở hữu trên 10% VĐL của ABBANK/ Shareholders who own over 10% of ABBANK's charter capital	132,264,340	12.779%	Thành viên HĐQT Công ty/ Member of BOD
1.22	Công ty CP Geleximco số 1		-	0.000%	Thành viên HĐQT Công ty/ Member of BOD

STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
1.23	Công ty CP Giấy An Hòa					-	0.000%	Bà Vũ Thị Hương là TV HĐQT, em ruột của TGD; Công ty liên kết của Geleximco/ Mrs Vu Thi Huong is member of BOD and her older brother is the CEO; Affiliated company of Geleximco Group- JSC
1.24	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long					-	0.000%	Bà Vũ Thị Hương là TV HĐQT, Em ruột của Chủ tịch HĐQT; Công ty con của Geleximco/ Mrs Vu Thi Huong is member of BOD and her older brother is the Chairman of the BOD; Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company
1.25	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba					-	0.000%	Người có liên quan của bà Vũ Thị Hương là Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật, Công ty con của Geleximco/ Related person of Ms. Vu Thi Huong is a Chairman of the Board of Directors, Legal representative, Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company
1.26	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam					-	0.000%	Người có liên quan của bà Vũ Thị Hương là Thành viên HĐQT; Công ty liên kết của Geleximco/ Related person of Ms. Vu Thi Huong is a Chairman of the Board of Directors, Legal representative, Affiliated of Geleximco Group - JSC
1.27	Công ty CP Ô tô GEL- O&J					-	0.000%	Người có liên quan của bà Vũ Thị Hương là Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật Related person of Ms. Vu Thi Huong is a Chairman of the Board of Directors, Legal representative
1.28	Công ty CP Nông trường Đông Triều					-	0.000%	Công ty con của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP/ Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company



STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of-period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
1.29	Công ty Cổ phần Thủy điện tái tạo Hòa Bình					-	0.000%	Người có liên quan của bà Vũ Thị Hương là Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của công ty; Công ty con của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP/ Related person of Ms. Vu Thi Huong is a Chairman of the Board of Directors, Legal representative, Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company
1.30	Công ty CP Năng lượng Geleximco					-	0.000%	Người có liên quan của bà Vũ Thị Hương là Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của công ty; Công ty con của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP/ Related person of Ms. Vu Thi Huong is a Chairman of the Board of Directors, Legal representative, Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company
1.31	Công ty TNHH MTV XNK tổng hợp Thái Bình					-	0.000%	Người có liên quan của bà Vũ Thị Hương là Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của công ty; Công ty con của Tập đoàn Geleximco - Công ty CP/ Related person of Ms. Vu Thi Huong is a Chairman of the Board of Directors, Legal representative, Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company
1.32	Công ty CP Geleximco Yên Bình					-	0.000%	Công ty liên kết của Geleximco/ Geleximco's affiliate company
1.33	Công ty CP Từ Liêm Trường Hải					-	0.000%	Công ty con của Geleximco, Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company
1.34	Công ty TNHH Geleximco Hòa Bình					-	0.000%	Công ty con của Geleximco, Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company
1.35	Viện quản lý toàn cầu					-	0.000%	Công ty con của Geleximco, Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company
1.36	Công ty TNHH MTV Golf – Geleximco Hòa Bình					-	0.000%	Công ty con của Geleximco, Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company
1.37	Công ty CP Khu công nghiệp và Đô thị An An Hòa					-	0.000%	Công ty con của Geleximco, Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company
1.38	Công ty cổ phần Điện máy (Todimax)					-	0.000%	Công ty con của Geleximco, Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company

STT/ No.	Họ tên/ Name		Chức vụ tại công ty / position			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)/ Number of shares owned at the end of the period (shares)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) End-of- period ownership ratio (shares)	Ghi chú/ Note
1.39	Công ty CP Cảng Container Quốc tế Phù Đổng					-	0.000%	Công ty con của Geleximco, Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company
1.40	Công ty CP Khu công nghiệp Geleximco Hưng Phú					-	0.000%	Công ty con của Geleximco, Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company
1.41	Viện quản trị An Bình					-	0.000%	Công ty con của Geleximco, Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company
1.42	Công ty CP Đầu tư Geleximco					-	0.000%	Công ty con của Geleximco, Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company
1.43	Công ty CP Geleximco Motor					-	0.000%	Công ty con của Geleximco, Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company
1.44	Công ty CP Khách sạn - Dịch vụ Hà Nội Dream					-	0.000%	Công ty con của Geleximco, Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company
1.45	Công ty CP Xi măng Thăng Long					-	0.000%	Công ty con của Geleximco, Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company
1.46	Công ty CP Xi măng Thăng Long 2					-	0.000%	Công ty con của Geleximco, Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company
1.47	Công ty CP Xi măng An Phú					-	0.000%	Công ty con của Geleximco, Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company
1.48	Công ty CP Công nghiệp Geleximco					-	0.000%	Công ty con của Geleximco, Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company
1.49	Công ty CP Geleximco Nha Trang					-	0.000%	Công ty con của Geleximco, Subsidiary of Geleximco Group - Joint Stock Company